

Chủ trương, định hướng xây dựng NTM trong giai đoạn tới; cơ chế, chính sách hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới. Đề xuất cơ chế chính sách thực hiện xây dựng nông thôn mới đối với Lạng Giang

TS. Hà Quang Trung, Trưởng khoa Kinh tế và PTNT, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

I. Chủ trương, định hướng xây dựng NTM trong giai đoạn tới

1.1. Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

1.1.1. Quan điểm

1. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nguồn lực của đất nước phải tiếp tục ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bảo đảm phát triển hài hoà giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền, địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá theo hướng "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh".

2. Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn. Mục tiêu cao nhất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Chú trọng xây dựng nông dân Việt Nam phát triển toàn diện, văn minh, yêu nước, đoàn kết, tự chủ, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc; có trình độ, học vấn và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, nếp sống văn minh, trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường; được thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị.

3. Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng,

năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường. Phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Xây dựng nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Phát triển nông nghiệp, nông thôn phải gắn với không gian di sản văn hoá vật thể, phi vật thể; bảo vệ các giá trị của nền văn minh lúa nước, bản sắc văn hoá dân tộc cao đẹp. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nông thôn cần chú trọng phát triển hài hoà, đồng bộ cả nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, gắn với cơ cấu lại lao động, tạo sinh kế, việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho nông dân và cư dân nông thôn, bảo đảm quốc phòng, an ninh, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, nhất là các địa bàn chiến lược trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc. Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững các hệ sinh thái. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân.

5. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

1.1.2. Mục tiêu, tầm nhìn

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh

thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp phân đầu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm.
- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phân đầu đạt bình quân trên 10%/năm.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, phân đầu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phân đầu 35% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phân đầu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

1.2. Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

1.2.1. Quan điểm phát triển

1. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ tổ quốc; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái. Nông nghiệp là lợi thế, nền tảng bền vững của quốc gia. Nông thôn là địa bàn phát triển kinh tế quan trọng, là không gian chính gắn với tài nguyên thiên nhiên, nền tảng văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước. Nông dân là lực lượng lao động và nguồn tài nguyên con người quan trọng. Các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững về kinh tế - xã hội - môi trường. Phát huy lợi thế, hiệu quả các nguồn lực (tài nguyên đất, nước, không khí, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa) và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu của thị trường, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm. Sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm, hiện đại, hiệu quả và bền vững; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Xây dựng nông thôn văn minh, có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại, đời sống cơ bản có chất lượng tiến gần đô thị; bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, an ninh trật tự được giữ vững; phát triển môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Phát triển kinh tế nông thôn đa dạng, chủ động tạo sinh kế nông thôn từ hoạt động phi nông nghiệp, tạo việc làm chính thức, thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa nông thôn, thành thị và giảm di cư lao động ra các thành phố lớn. Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng, phù hợp với từng vùng miền, gắn kết chặt chẽ với quá trình đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; tập trung xây dựng nông thôn mới cấp thôn bản ở những nơi đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Cư dân nông thôn là chủ thể, trung tâm và được hưởng lợi chính từ thành quả của các hoạt động phát triển nông thôn. Đổi mới hình thức hoạt động của các tổ chức của nông dân đảm bảo thực chất, hiệu quả; hỗ trợ đào tạo, trao quyền cho người dân để họ trở thành lực lượng chính trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, quản lý tài nguyên môi trường; phát huy nội lực, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận các điều kiện phát triển và hưởng thụ phúc lợi xã hội. Phát triển kinh tế hợp tác làm động lực gắn kết kinh tế hộ, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Phát triển cộng đồng làm nền tảng trong phát triển

nông thôn, góp phần quản lý hiệu quả tài nguyên, môi trường, cơ sở hạ tầng; xây dựng nếp sống mới, phát huy tinh thần đoàn kết, “tương thân, tương ái, tình làng, nghĩa xóm”, tự chủ, sáng tạo của người dân nông thôn.

5. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường huy động nguồn lực cho đầu tư, phát triển nông nghiệp, nông thôn thông qua hợp tác công tư; tạo điều kiện, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

1.2.2. Mục tiêu

1.2.2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa đồng thời phát triển nông nghiệp dựa trên lợi thế địa phương, theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp; tạo việc làm phi nông nghiệp để phát triển sinh kế đa dạng, giảm nghèo bền vững cho người dân nông thôn, đảm bảo cơ hội phát triển công bằng giữa các vùng, miền. Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, an ninh, trật tự được đảm bảo. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái có hiệu quả cao, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

1.2.2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GDP nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 2,5 - 3%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 5,5 - 6%/năm.
- Mở rộng và phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 5 - 6%/năm.
- Nâng cao thu nhập người dân, giảm nghèo bền vững. Thu nhập của cư dân nông thôn cao hơn 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân 1 - 1,5%/năm.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%, tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 70%.
- Cả nước có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; trên 70% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn

nông thôn mới, trong đó 35% số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Phát triển nền nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn, phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính 10% so với năm 2020. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 42%, diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt trên 1 triệu ha.

Tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3 - 5% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

1.2.2.3. Tầm nhìn đến năm 2050

Phấn đấu Việt Nam trở thành một trong những nước có nền nông nghiệp hàng đầu thế giới với ngành công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường. Nông thôn không còn hộ nghèo và trở thành “nơi đáng sống”, văn minh, xanh, sạch, đẹp với điều kiện sống, thu nhập dân cư nông thôn tiệm cận và kết nối chặt chẽ, hài hoà với đô thị.

II. Một số kết quả Xây dựng NTM đến nay

2.1. Kết quả xây dựng NTM trên toàn quốc tính đến tháng 4/2024

- Đến nay, cả nước có **khoảng 78%** số xã đạt chuẩn NTM, trong đó, có 1.860 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 340 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; bình quân cả nước đạt 17,1 tiêu chí/xã.

- Có **283 đơn vị** cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM, trong đó, đã có **03 huyện** được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (đến nay mới công nhận thêm 3 huyện nữa là 6 huyện).

- Có **22 tỉnh**, thành phố trực thuộc Trung ương có 100% số xã đạt chuẩn NTM. Trong tổng số **15 tỉnh, thành phố** có 100% số xã đạt chuẩn NTM và 100% đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ NTM, có 05 tỉnh (*Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương*) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Bên cạnh nỗ lực, quyết tâm để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, các địa phương đã tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết ở cơ sở, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng NTM đi vào chiều sâu và bền vững, điển hình như: Xây dựng NTM kiểu mẫu gắn với bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn (*Nam Định, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Tiền Giang*); thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng NTM thông minh (*Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Bình Dương*), phát triển sản phẩm OCOP thúc

đẩy phát triển kinh tế nông thôn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống (*Bắc Giang, Nam Định, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Kon Tum, Đồng Tháp...*), phát triển du lịch nông thôn (*Hà Giang, Sơn La, Quảng Nam, Lâm Đồng, Cần Thơ, An Giang*); phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*Hà Nội, Lâm Đồng, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai*), xây dựng NTM gắn với đô thị hóa (*Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu*)...

2.2. Kết quả thực hiện các Chương trình trọng tâm

2.2.1. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm:

Đã có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025. Tính đến tháng 4/2024, cả nước đã có 63/63 tỉnh, thành phố triển khai đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, với kết quả cụ thể như sau:

Đã có **12.075 sản phẩm OCOP** đạt 3 sao trở lên (*tăng 3.208 sản phẩm so với cuối năm 2022*), trong đó, 73,9% sản phẩm 3 sao, 24,7% sản phẩm 4 sao, 42 sản phẩm 5 sao, còn lại là tiềm năng 5 sao. DB sông Hồng dẫn đầu cả nước với 30,7% số lượng sản phẩm OCOP của cả nước, DB sông Cửu Long với 18,3%, tiếp đến là MN phía Bắc chiếm 16,8%, thấp nhất là vùng Đông Nam Bộ với 5,8%.

Đã có **6.542 chủ thể OCOP**, trong đó có 32,5% là HTX, 22,0 % là doanh nghiệp, 40,3% là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác. Đặc biệt, đã có 2.642 hợp tác xã có sản phẩm OCOP, từng bước chuyển đổi hoạt động, thực hiện chức năng tiêu thụ sản phẩm, gắn với việc xây dựng sản phẩm có tiêu chuẩn, quy chuẩn, bao bì, nhãn mác và thương hiệu của hợp tác xã, thay vì chỉ làm các dịch vụ đầu vào cho các thành viên.

2.2.2. Chương trình phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn

Đến nay, đã có **58/63** tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Đề án/Kế hoạch triển khai phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM theo

Quyết định 922/QĐ-TTg (một số địa phương đã ban hành đề án/kế hoạch về phát triển du lịch (trong đó có du lịch nông thôn) trước khi Chương trình du lịch nông thôn được phê duyệt, như: Hưng Yên, Lai Châu, Bình Định).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt danh mục **20 mô hình** thí điểm (*Quyết định số 1386/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/4/2023; Quyết định số 2478/QĐ-BNN-VPĐP ngày 20/6/2023; Quyết định số 3996/QĐ-BNN-VPĐP ngày 28/9/2023*) tại 20 tỉnh, tập trung vào định hướng xây dựng được mô hình phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp, làng nghề, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và bảo vệ môi trường, cảnh quan nông thôn. Tổng hợp báo cáo của các địa phương, có 05 tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch và bố trí

ngân sách để triển khai mô hình; 03 tỉnh đang thẩm định đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và 12 tỉnh đang hoàn thiện rà soát, hoàn thiện kế hoạch/đề án.

2.2.3. Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM

Văn phòng Điều phối NTM Trung ương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thành thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung, kinh phí của 08 nhiệm vụ KH-CN; 03 nhiệm vụ đang hoàn thiện thủ tục tổ chức các Hội đồng tư vấn tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí; 31 nhiệm vụ đã hoàn thành tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hiện đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt danh mục, làm cơ sở để tiến hành các thủ tục tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định.

Văn phòng Điều phối NTM của 30/63 tỉnh thành phố cũng đã phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình KH-CN phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 để chủ động triển khai thực hiện tại địa phương.

2.2.4. Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh

Đến nay, đã có 61/63 tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình (*còn 02 tỉnh chưa ban hành là Bắc Ninh và Bình Định*), trong đó, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với Chương trình, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện tại các xã, huyện; phân công cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt danh mục **15 mô hình** thí điểm (*tại các Quyết định: Số 969/QĐ-BNN-VPĐP ngày 16/3/2023 và 1824/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2023*).

2.2.5. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM

Đến nay, đã có 52/63 tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các địa phương, Văn phòng Điều phối NTM Trung ương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, trình Bộ phê duyệt 48 mô hình thí điểm (*tại các Quyết định: Số 4165/QĐ-BNN-VPĐP ngày 10/10/2023; số 1796/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*); còn 14 mô hình thí điểm hiện nay chưa đủ điều kiện để được phê duyệt danh mục. Có 07 địa phương đã có văn bản xin dừng không thực hiện (*Thái Bình, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định, Tây Ninh, Bến Tre, Tiền Giang*).

2.2.6. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự (ANTT) trong xây dựng NTM (NTM) giai đoạn 2021 – 2025, Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 7032/QĐ-BCA-V05 ngày 23/9/2022 và Kế hoạch số 71/KH-BCA-V05 ngày 23/02/2023, đồng thời chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chí về ANTT trong xây dựng NTM; sửa đổi bổ sung các văn bản về xác định xã trọng điểm phức tạp về ANTT phù hợp với tình hình thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Các địa phương đã chủ động triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp kéo giảm tội phạm, thực hiện có hiệu quả các giải pháp đấu tranh phòng, chống liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản..., thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố nói chung và ở địa bàn nông thôn nói riêng.

2.3. Kết quả xây dựng NTM tỉnh Bắc Giang và huyện Lạng Giang

2.3.1. Kết quả xây dựng NTM tỉnh Bắc Giang

- Cấp huyện: Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tạo tiền đề để xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao. Huyện Lục Nam đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 vượt kế hoạch; lũy kế có 07 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: Năm 2023, có thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế 154/182 xã đạt chuẩn, chiếm 84,6%; có thêm 15 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, lũy kế có 59/182 xã chiếm 32,4%; có thêm 11 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế có 12/182 xã, chiếm 6,6%;

- Số thôn: có thêm 119 thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế toàn tỉnh có 359 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Số tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt 17,8 tiêu chí/xã, tăng 0,7 tiêu chí so với năm 2022; không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

2.3.2. Kết quả xây dựng NTM huyện Lạng Giang

- Huyện Lạng Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Ngày 25/12/2019 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1892/QĐ-TTg về công nhận huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Là huyện đạt chuẩn NTM mới thứ 2 của tỉnh Bắc Giang, sau huyện Việt Yên (2028).

- Dự kiến: Hoàn thành xây dựng huyện NTM nâng cao năm 2024

III. Cơ chế chính sách hỗ trợ trong xây dựng NTM

3.1. Cơ chế chính sách của Trung ương

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Chương trình MTQG Dân tộc thiểu số

- Chương trình MTQG XD NTM

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia.

- Nghị định số 38/2023/ND-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021- 2025.

- Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

(Các nội dung về NTM được nêu tại Chương 4. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, từ điều 80 đến điều 124)

IV. Một số khuyến nghị giải pháp, cơ chế chính sách thực hiện xây dựng nông thôn mới đối với Lạng Giang

- Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, để khích lệ mọi tầng lớp nhân dân tham gia hiến đất, tài sản và đóng góp công sức, kinh phí... xây dựng nông thôn mới

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí huyện Nông thôn mới được ban hành tại QĐ số 320/QĐ-TTG ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính Phủ và QĐ số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong thực tiễn xây dựng NTM trên địa bàn huyện và của các địa phương khác.

- Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực cho XD NTM theo hướng đa dạng hóa lực linh hoạt từ các nguồn lực xã hội khác để thực hiện các tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thiện.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và triển khai xây dựng nông thôn mới và người dân trong thực hiện các Chương trình xây dựng NTM.

- Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo cán bộ và người dân chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương, tích hợp đa giá trị sản phẩm gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới, coi đây là việc làm thường xuyên, liên tục. Gắn trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Kịp thời biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo trong tham gia xây dựng nông thôn mới.

CÁC MÔ HÌNH TIÊU BIỂU TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐỐI VỚI HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Trần Văn Môn, nguyên phó CVP điều phối NTM Trung ương

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Đảng và Chính phủ xác định là giải pháp quan trọng, có tính chiến lược để thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 7, khóa X của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (*Nghị quyết số 26/TW ngày 05/8/2008*).

Kết quả đạt được của Chương trình sau hơn 10 năm triển khai, đã khẳng định xây dựng nông thôn mới là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân của Đảng; được các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị và người dân đồng tình, hưởng ứng, trở thành phong trào quần chúng sâu rộng trên cả nước. Đây chính là lý do giúp cho Chương trình hoàn thành vượt mức mục tiêu đề ra đến năm 2020 (*về đích trước gần 02 năm so với Nghị quyết số 26/TW*). Từ đó đã giúp cho Nghị quyết 26 đi vào cuộc sống nhanh, bền vững nhất.

Kết quả đạt được của Chương trình đã giúp cho diện mạo nông thôn thay đổi nhanh chóng, theo hướng tích cực: khang trang, xanh, sạch, đẹp, văn minh; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt. Tại Hội nghị tổng kết 10 năm của Chương trình (tổ chức tại Thành phố Nam Định, tháng 10/2019), Thủ tướng Chính phủ đã đánh giá kết quả đạt được 10 năm của Chương trình là ***to lớn, toàn diện và lịch sử***.

Từ những thành tựu to lớn đã đạt được, lần đầu tiên xây dựng nông thôn mới đã trở thành một trong những mục tiêu chủ yếu trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội đất nước giai đoạn 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII¹. Với định hướng “*Xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc*”, và phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*”.

Theo số liệu của Văn phòng điều phối NTM Trung ương, đến tháng 6/2023 cả nước đã có 263 đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

¹ Định hướng đến năm 2025: tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn NTM tối thiểu 80%, trong đó ít nhất 10% đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Phân đầu đến năm 2030: có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao; có trên 70% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xây dựng NTM, trong đó 35% số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật. 2021).

ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (chiếm khoảng 40,8% tổng số đơn vị cấp huyện của cả nước); 6.022/8.177 xã đạt chuẩn NTM (73,6%), trong đó có 1.331 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 176 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Bình quân cả nước đạt 16,9 tiêu chí/xã.

19 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới², trong đó có 05 tỉnh là Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Vùng Miền núi phía Bắc có 28 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, chiếm 10,65% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn của cả nước; 963/2.019 xã đạt chuẩn NTM (*đạt 47,7% và chiếm 15,99% số xã đạt chuẩn của cả nước*), trong đó có 145 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (*chiếm 10,89% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao của cả nước*), 12 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (*chiếm 6,82% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu của cả nước*). Bình quân toàn vùng đạt 14,1 tiêu chí/xã, thấp hơn bình quân cả nước (16,9 tiêu chí/xã).

Tỉnh Bắc Giang là 1 trong 10 địa phương được Ban Bí thư lựa chọn thí điểm xây dựng xã nông thôn mới tại Tân Thịnh, huyện Lạng Giang để thử nghiệm Bộ tiêu chí quốc gia NTM. Về kết quả xây dựng NTM, tỉnh Bắc Giang chỉ đứng sau Thái Nguyên trong 14 tỉnh vùng MNPB, kết quả đến 6/2023 Tỉnh đã có 145/182 xã đạt chuẩn NTM đạt 79,7%, chiếm 15,06 số xã đạt chuẩn của vùng (963 xã), trong đó có 43 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm 29,66% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao của vùng (145 xã), 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, chiếm 8,33% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu của vùng (12 xã). Bình quân đạt 17,1 tiêu chí/xã (cao hơn bình quân của vùng và cả nước (*vùng đạt 14,1 tiêu chí/xã, cả nước 16,9 tiêu chí/xã*)).

- Một số tồn tại, hạn chế:

+ Kết quả xây dựng nông thôn mới mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng nhiều địa phương còn khó khăn, đặc biệt là các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới nên nhìn chung kết quả xây dựng nông thôn mới còn khoảng cách chênh lệch khá lớn, có xu hướng nới rộng khoảng cách so với các vùng, miền của cả nước, cụ thể: Vùng Đồng bằng sông Hồng (82,74%), Đông Nam Bộ (70%), Duyên hải Nam Trung Bộ (45,82%), Đồng bằng sông Cửu Long (42,77%), đặc biệt, 05/06 tỉnh có tỷ lệ số xã đạt chuẩn dưới 20% của cả nước nằm

² Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh

ở vùng Miền núi phía Bắc (*Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Điện Biên*). Toàn khu vực vẫn còn khoảng 828 xã đạt dưới 10 tiêu chí (*chiếm 61,3% của cả nước*).

+ Nhu cầu xây dựng nông thôn mới của các tỉnh Miền núi phía Bắc là rất lớn, đặc biệt là cơ sở hạ tầng nhưng khả năng huy động nguồn lực còn rất hạn chế vì chủ yếu là vùng nghèo, vùng khó khăn, xuất phát điểm thấp, cũng như chưa khai thác, phát huy được các lợi thế về sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy thực hiện Chương trình gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít, quy mô sản xuất nông hộ còn chiếm đa số. Ví dụ: *Giao thông nông thôn*: cả nước có 6.670 xã (81,6%) đạt tiêu chí Giao thông (tăng 3,4% so với cuối năm 2020), trong đó vùng *Trung du miền núi phía Bắc* mới có 56,8% số xã đạt tiêu chí giao thông.

+ Các địa phương mới quan tâm đầu tư về cơ sở hạ tầng mà chưa chú trọng bố trí nguồn lực tương xứng cho các lĩnh vực trọng yếu khác. Trong giai đoạn 2016-2019, ngân sách Trung ương đầu tư cho trạm y tế xã chiếm 2,3%, công trình cấp nước sạch 4,0%, xử lý môi trường 1,6%; hỗ trợ phát triển hợp tác xã 2,2%, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa 4,5%,...

+ Tác động của thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp đã gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng nặng nề đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân, qua đó, đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, hộ nghèo, môi trường....

Về một số mô hình có thể áp dụng đối với huyện Lạng Giang

Xây dựng nông thôn mới được cả hệ thống chính trị vào cuộc, phát huy cao vai trò của cơ sở, của chủ thể trên địa bàn là người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội theo phương châm dân làm, nhà nước hỗ trợ (cơ chế chính sách, nguồn lực...) và “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*”. Từ đó đã xuất hiện rất nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

- Về xây dựng hạ tầng, sôi động nhất là mô hình xây dựng đường giao thông trong giai đoạn đầu triển khai Chương trình. Nhiều tỉnh miền núi Phía Bắc như Hà Giang, Tuyên Quang... Nhà nước chỉ hỗ trợ xi măng, người dân tự khai thác cát, sỏi, đá và bỏ công sức để làm đường. Khi phong trào rộng khắp trên địa bàn tỉnh, các tỉnh đã hỗ trợ máy trộn bê tông để giảm sức lao động, máy được luân chuyển phù hợp tiến độ thi công của các thôn, xã. Tiếp theo là mô hình hiến đất để mở rộng đường giao thông nông thôn; trồng cây xanh, hoa ven đường. Các tổ chức chính trị - xã hội đảm nhận các phần việc để xây dựng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp. Thanh niên lắp hệ thống điện chiếu sáng bằng hệ thống đèn

led; Cựu chiến binh trồng, chăm sóc cây xanh, cây cảnh, treo cờ nhân các dịp lễ, tết; phụ nữ trồng và chăm sóc hoa, vệ sinh môi trường...

- Về sản xuất, nhiều địa phương đã quan tâm và chỉ đạo thành công các mô hình hiệu quả về liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao trên diện rộng như nông thôn mới gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, theo chuỗi liên kết (Hà Nam, Lâm Đồng); ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, hiệu quả cao (Đồng Nai, Tây Ninh); mô hình nông thôn mới gắn với du lịch sinh thái (thị xã Đông Triều, Quảng Ninh; huyện Hoa Lư, Ninh Bình; huyện Phong Điền, Cần Thơ...); phong trào mỗi xã một sản phẩm của tỉnh Quảng Ninh đã phát huy hiệu quả, là kinh nghiệm tốt để các địa phương khác học tập, nhân rộng...;

- Nhiều địa phương đã tìm tòi và hình thành những mô hình nông thôn mới mang tính đặc trưng riêng, như: Mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (Nam Định, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Hậu Giang), mô hình “Làng đô thị xanh” gắn xây dựng nông thôn mới với đô thị hoá của Đà Lạt (Lâm Đồng); một số địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch và tiêu chí nâng chất đối với các xã, huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới như Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Lâm Đồng là bước chuyển tiếp để lên nông thôn mới kiểu mẫu...;

- Các địa phương đã quan tâm đến vấn đề xử lý môi trường. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Đoàn công tác của Trung ương, nhiều tỉnh đã tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục cụ thể, một số địa phương đã có các Đề án riêng về xử lý môi trường (*huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận; huyện Cần Giờ, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh...*).

- Đời sống về văn hoá, tinh thần người dân nông thôn được cải thiện một bước. Như Hải Hậu, tỉnh Nam Định hiện nay gần 200 đội kèn đồng thành lập. Nếu như ở Thái Bình các chiếu chèo được tái hồi trở lại thì ở đồng bằng sông Cửu Long, những mô hình và những hội đàn ca tài tử được thành lập ngày càng nhiều. Những lễ hội văn hoá lành mạnh như tam giác mạch được hình thành và phát triển.

Các mô hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới trên toàn quốc luôn được Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương phối hợp với các địa phương tổng hợp để phổ biến trong các dịp sơ kết, tổng kết định kỳ để các địa phương tham khảo, áp dụng hiệu quả trên địa bàn. Năm 2023, đã có 150 mô hình tiêu biểu trên toàn quốc được tổng hợp, phổ biến tại Hội nghị toàn quốc.

Huyện Lạng Giang là đơn vị có xã Tân Thịnh được Ban Bí thư chọn thực hiện thí điểm xây dựng NTM cấp xã để thử nghiệm Bộ tiêu chí quốc gia về NTM và rút kinh nghiệm về cơ chế chính sách phục vụ triển khai Chương trình MTQG

xây dựng nông thôn mới trên toàn quốc theo Đề án của Thường trực Ban Bí thư³ (có 11 xã thuộc 11 tỉnh/Tp tham gia). Cá nhân tôi cũng vinh dự được tham gia Tổ chỉ đạo của Trung ương tại xã Tân Thịnh và tham gia trong quá trình xem xét, đề nghị công nhận huyện Lạng Giang đạt chuẩn NTM.

Kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Lạng Giang nói riêng và tỉnh Bắc Giang nói chung rất đáng ghi nhận. Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất hàng hoá tập trung, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho người dân để tăng thu nhập, tiêu biểu là vải thiều; đa dạng hoá các ngành nghề mang lại thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện Lạng Giang.

Trên cơ sở thực tế xây dựng nông thôn mới của huyện Lạng Giang, tôi xin phép rà soát, giới thiệu 20/150 mô hình tiêu biểu của cả nước để Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện tham khảo để nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, phấn đấu đưa Lạng Giang thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Các mô hình lựa chọn tập trung vào mục tiêu xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường - Là vấn đề khó, đặt ra yêu cầu bức xúc phải giải quyết hiện nay trên địa bàn cả nước. Do điều kiện về thời gian, tôi xin phép thống kê danh mục 20 mô hình. Nội dung báo cáo đầy đủ, chi tiết từng mô hình đã được biên tập thành phụ lục đính kèm báo cáo này. Hy vọng bài tham luận của tôi sẽ đóng góp những bài học kinh nghiệm thiết thực cho địa phương trong quá trình xây dựng quê hương Lạng Giang và tỉnh Bắc Giang ngày càng giàu, đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

³ Thông báo Kết luận của Ban Bí thư số 238 - TB/TW ngày 07/4/2009 về Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”

DANH MỤC 19/150 MÔ HÌNH TIÊU BIỂU CỦA CẢ NƯỚC NĂM 2023

Mô hình 1: “*Ngày Chủ nhật nông thôn mới*” của tỉnh Bến Tre;

Mô hình 2: Cuộc thi xây dựng mô hình “*Tuyến đường nông dân tự quản*” “4 có, 2 không” năm 2023 của thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

Mô hình 3: Vườn xanh - *phân loại và xử lý rác thải hữu cơ* thành phân hữu cơ tại xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước;

Mô hình 4: “*Ngôi nhà xanh thu gom rác thải*” là ý tưởng sáng tạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận triển khai, góp phần vừa bảo vệ môi trường, vừa thu gom bán chai lọ, bìa cứng vừa có thêm kinh phí giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống;

Mô hình 5: Phụ nữ *phân loại rác thải tại nguồn* do Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Cần Thơ tổ chức;

Mô hình 6: *Phát huy vai trò của hội viên Cựu chiến binh* trong xây dựng nông thôn mới tại xã Ea Kpam, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk

Mô hình 7: *Khu dân cư kiểu mẫu* Đội 3 “sáng, xanh, sạch, đẹp” ấp Tín Nghĩa xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Mô hình 8: *Xử lý rác hữu cơ và phế, phụ phẩm nông nghiệp* làm phân bón hữu cơ của tỉnh Đồng Nai;

Mô hình 9: “*Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà trí tuệ*” của tỉnh Hà Tĩnh;

Mô hình 10: *Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt* tại hộ trên địa bàn huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Mô hình 11: Phụ nữ thực hiện *phân loại rác thải tại hộ* và Biến rác thải thành các suất quà tình thương ở xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;

Mô hình 12: Hoạt động *gìn giữ, phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống* của địa phương trong phong trào văn nghệ không chuyên của tỉnh Ninh Bình;

Mô hình 13: *Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa* của tỉnh Sơn La;

Mô hình 14: Hiệu quả từ cách làm hay, sáng tạo trong việc phát động phong trào “*Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh*” góp phần xây dựng Nông thôn mới huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Mô hình 15: *Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh có phân loại và xử lý rác thải tại hộ* gia đình, góp phần xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu của huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Mô hình 16: Thực hiện hiệu quả *các mô hình Cựu chiến binh* tham gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thanh Hoá;

Mô hình 17: *Thu gom rác thải nhựa* của tỉnh Trà Vinh;

Mô hình 18: *Thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn* của tỉnh Trà Vinh

Mô hình 19: *Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm* của tỉnh Trà Vinh;

Mô hình 20: *Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt* tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

**“Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn huyện Lạng Giang”**

Liên minh HTX tỉnh Bắc Giang

Kính thưa:.....

Hôm nay, Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh phối hợp với UBND huyện Lạng Giang tổ chức Hội thảo “Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lạng Giang”, được sự cho phép của Ban Tổ chức, thay mặt Liên minh HTX tỉnh tôi xin được tham luận với chủ đề *“Đánh giá hiệu quả mô hình KTTT, HTX trong xây dựng nông thôn mới ở Lạng Giang - Giải pháp phát triển KTTT góp phần xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay”*.

Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý!

Kinh tế tập thể (KTTT) là thành phần kinh tế quan trọng trong 5 thành phần kinh tế đã được Đảng, Nhà nước xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX đã lần đầu tiên ban hành Nghị quyết chuyên đề về KTTT, đó là Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; mới đây tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Nghị quyết khẳng định: *“Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xuất phát từ nhu cầu thiết thực, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững”*. Việt Nam, với đa số hộ nông dân có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chất lượng không đồng đều, làm giảm tính cạnh tranh của nông sản trong điều kiện cạnh tranh quốc tế. Trong bối cảnh đó, HTX nông nghiệp có vai trò rất quan trọng trong việc liên kết mở rộng sản xuất, thúc đẩy tập trung ruộng đất sản xuất quy mô lớn đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của thị trường, là cầu nối giữa doanh nghiệp và hộ nông dân cá thể trong xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp. Đồng thời, HTX có vai trò hết sức quan trọng, là tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất (tiêu chí 13) trong xây dựng NTM, bởi lẽ để xã đạt chuẩn về nông thôn mới thì xã đó phải có HTX hoạt động có hiệu quả. Do đó, vai trò của của HTX nông nghiệp là rất quan trọng, vừa hỗ trợ để thực hiện những tiêu chí cần đạt được vừa là điều kiện cần thiết nhằm phát huy nội lực của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

HTX tạo được nhiều việc làm, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo nền tảng và điều kiện thúc đẩy, phát triển tốt các tiêu chí khác để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đảm bảo ổn định an ninh chính trị ở khu vực nông thôn.

Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý!

Thời gian qua KTTT, HTX nói chung, của tỉnh nói riêng đã nhận được sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đã thấy được sự hình thành và phát triển của các HTX kiểu mới là tất yếu của quá trình phát triển kinh tế. HTX có vai trò vừa hỗ trợ các thành viên tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, vừa thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Có nhiều cơ chế chính sách dành riêng cho các HTX nhất là các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được ban hành và triển khai thực hiện; hoạt động của các HTX từng bước được củng cố, việc sản xuất đã gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực địa phương qua việc liên doanh liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản... Theo tổng hợp, hiện nay (31/7/2024) trên địa bàn tỉnh có 777 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (chiếm 66,4 % tổng số HTX trên địa bàn), với 147/175 xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh (tính đến 30/6/2024), đều có các mô hình HTX hoạt động theo Luật HTX, cơ bản các HTX này đã phát huy vai trò là "bà đỡ" cho kinh tế hộ, được UBND các cấp quan tâm tạo điều kiện phát triển, tham gia các hoạt động, các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương. Mỗi địa phương trong tỉnh dần hình thành được thế mạnh về sản phẩm nông nghiệp theo từng vùng, theo đó ngày càng nhiều HTX hình thành và hoạt động gắn các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất được các địa phương quan tâm thực hiện, mang lại hiệu quả kinh tế cao, bên cạnh việc mang lại hiệu quả kinh tế, HTX nông nghiệp đóng góp rất lớn vào phát triển xã hội, giữ gìn ổn định và xây dựng NTM, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống làng xã, lan tỏa tinh thần dân chủ trong xã hội, góp phần nâng cao vai trò làm chủ đích thực của người dân trong mọi mặt, HTX mang lại lợi ích cho số đông nhân dân, nhất là người nông dân với tư cách là người sản xuất, người tiêu dùng.

Cùng với các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh, thời gian qua huyện Lạng Giang đã tích cực thực hiện các giải pháp để thực hiện NTM, NTM nâng cao. Bản thân các mô hình kinh tế, trong đó có KTTT mà nòng cốt là các HTX cũng đang có nhiều tích cực đóng góp phong trào xây dựng NTM thông qua việc sản xuất, kinh doanh. Là huyện thứ hai về đích NTM năm 2019, sau 10 năm chung sức, đồng lòng của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương, huyện Lạng Giang đã hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM và đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết

định công nhận huyện Lạng Giang đạt chuẩn NTM. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng uỷ, chính quyền các cấp và sự quyết tâm của Nhân dân huyện Lạng Giang đến năm 2023 huyện Lạng Giang đã hoàn thành xây dựng 12/19 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao⁴; 2/19 xã được công nhận đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu⁵ và có 77 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó các HTX là nòng cốt. Các HTX nông nghiệp đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho nông dân, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, thực hiện tốt việc liên doanh, liên kết, bảo đảm đầu ra ổn định cho nông sản. Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, nâng cao thu nhập cho thành viên, trong tham gia xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, các HTX còn chú trọng bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững. Các HTX thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức cho thành viên thay đổi phương thức sản xuất từ truyền thống sang các hình thức nông nghiệp sạch, an toàn bền vững như VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ; tổ chức cho thành viên tham quan các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong và ngoài tỉnh. Để phát huy vai trò của HTX trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, những năm qua, cùng với việc tích cực triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện cũng quan tâm ban hành nhiều chính sách, giải pháp khuyến khích dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất, quy hoạch các vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện để các HTX đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; tổ chức lại hoạt động của các HTX theo Luật HTX năm 2012, phát triển các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả, trong đó có một số HTX điển hình như HTX rau sạch Mỹ Thái, HTX NN Tân Thanh, HTX Thanh Thao, HTX Hưng Vượng...

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo nội dung Đề án phê duyệt tại Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương theo hướng đạt chuẩn sản phẩm OCOP nhằm phát huy bản sắc, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo và nâng cao thu nhập cho người dân gắn với xây dựng nông thôn mới theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”. Đến nay trên địa bàn huyện Lạng Giang đang có 25 sản phẩm được công nhận sản phẩm đạt 3 sao vẫn đang tiếp tục duy trì và phát triển. Thực hiện hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu cho từng loại nông sản hàng hóa chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện.

⁴ Xã Tiên Lục, Nghĩa Hưng, Tân Đình, Mỹ Thái, Tân Hưng, Quang Thịnh, Đại Lâm, Nghĩa Hoà, An Hà, Thái Đào, Đào Mỹ, Xương Lâm.

⁵ Xã Nghĩa Hưng kiểu mẫu về Văn hoá; Xã Tân Hưng kiểu mẫu về Giáo dục.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của các HTX nói chung và HTX của huyện còn có những khó khăn, hạn chế cần nỗ lực khắc phục để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường trong giai đoạn hiện nay, đó là: Một số xã xây dựng nông thôn mới HTX chưa đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của tiêu chí số 13 về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững; thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương... Nhiều HTX chủ yếu hoạt động dịch vụ đầu vào cho sản xuất, quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp, hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu khi hình thành HTX; đội ngũ cán bộ quản lý HTX năng lực thấp, thiếu năng động, vì vậy hoạt động HTX còn nhiều lúng túng, vướng mắc, khó khăn trong việc tìm kiếm, phát huy nguồn lực và kết nối hình thành các hoạt động liên kết mang tính bền vững...

Về khách quan thì nhìn chung các HTX đều khó khăn về mặt bằng sản xuất, khó ổn định và đầu tư phát triển; thiếu vốn để hoạt động nhưng việc tiếp cận các nguồn vốn vay và nguồn vốn hỗ trợ còn rất khó khăn; cơ chế, chính sách được ban hành khá nhiều nhưng còn nhiều quy định chặt chẽ, số HTX tiếp cận và thụ hưởng các chính sách còn chiếm tỷ lệ thấp, trong đó nguồn hỗ trợ cũng không tập trung nên chưa phát huy tốt về mục tiêu hỗ trợ phát triển KTTT; bộ máy quản lý nhà nước về HTX đã được hình thành nhưng hiện nay đa số kiêm nhiệm, sự quan tâm, phối hợp giữa các ngành, cấp trong quản lý, chỉ đạo phát triển HTX còn chưa đồng bộ và thống nhất do đó chưa phát huy cao hiệu quả của các tổ chức KTTT, HTX trong xây dựng NTM.

Kính thưa các vị đại biểu dự Hội thảo!

KTTT mà nòng cốt là HTX phát triển đúng hướng sẽ là yếu tố và động lực cơ bản để xây dựng NTM, từ đó đổi mới tư duy, nâng cao trình độ sản xuất trên mọi phương diện cho nông dân. Quán triệt thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy, theo đó khẳng định mục tiêu: “*Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, nhất là tại các khu vực nông thôn, miền núi; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh*”. Phát triển HTX là xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Phát triển HTX nông nghiệp là hạt nhân liên kết hộ nông dân tổ chức sản xuất nông nghiệp, yếu tố quan trọng đảm

bảo, nâng cao chất lượng nông sản an toàn, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động; các HTX trở thành kênh huy động các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Để phát huy vai trò HTX kiểu mới trong thời gian tới cần tập trung một số nhiệm vụ giải pháp như sau:

Một là, cần tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Luật Hợp tác xã 2023 và các chính sách phát triển KTTT, HTX gắn với mục tiêu xây dựng NTM của địa phương nhằm tạo nên sự thống nhất, đồng thuận cao về nhận thức đối với vị trí, vai trò của mô hình HTX kiểu mới trong nền kinh tế thị trường.

Hai là, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tập trung hỗ trợ HTX trong nông nghiệp, nông thôn, khắc phục những khó khăn chính về đào tạo cán bộ, tiếp cận vốn, tiếp cận thị trường, tích tụ đất đai... Sửa đổi cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các HTX, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích và có cơ chế để các ngân hàng thương mại cởi mở hơn tạo điều kiện cho các HTX, thành viên HTX vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; có chính sách ưu đãi về thuế đối với hoạt động sản xuất của HTX...

Ba là, Tăng cường công tác quản lý của nhà nước về KTTT, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT và có cơ chế đánh giá chỉ tiêu phát triển HTX đối với các địa phương để nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX. Tập trung hỗ trợ các HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 và các Nghị quyết khuyến khích, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến hoạt động HTX của HĐND tỉnh.

Bốn là, Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm của các HTX; xây dựng kênh thông tin giá cả, phân phối thị trường, dự báo thị trường về vật tư nông nghiệp, nông sản hàng hóa... để các HTX kịp thời nắm bắt nhằm phát triển, đổi mới phương án sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả. Tiếp tục hoạt động hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể; thiết kế mới hoặc nâng cấp mẫu mã bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì nhãn mác sản phẩm; thiết kế mới hoặc nâng cấp và sản xuất tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tạo điều kiện cho các HTX tham gia Chương trình “mỗi xã một sản phẩm”, từng bước đưa nông sản sạch vào các siêu thị trong và ngoài tỉnh.

Năm là, đổi mới phương thức điều hành hoạt động HTX theo hướng chuyên nghiệp. HTX mạnh dạn đổi mới tư duy, lựa chọn tổ chức bộ máy điều hành theo hướng trẻ hóa, nâng cao trình độ và khả năng khai thác, tiếp cận thị trường cho HTX; thành viên HTX phải đồng lòng ủng hộ và có trách nhiệm cao trong xây dựng và phát triển HTX. Đã là thành viên HTX phải góp vốn theo đúng quy định thì HTX mới phát huy được nguồn lực, phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ đạt hiệu quả cao.

Trên đây là một số nhiệm vụ giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX kiểu mới gắn với thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM. Rất mong được sự chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm của quý vị đại biểu, các HTX, các doanh nghiệp để cùng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới, góp phần đẩy mạnh chất lượng hoạt động của các đơn vị trong khu vực KTTT tỉnh Bắc Giang và trên địa bàn huyện Lạng Giang. Một lần nữa xin kính chúc toàn thể quý vị đại biểu, quý vị khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội thảo thành công đạt kết quả.

Xin trân trọng cảm ơn!

Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng xanh và bền vững trong xây dựng nông thôn mới giúp tăng cường kết nối nông thôn-đô thị của huyện Lạng Giang

Nguyễn Hồng Hạnh-Trưởng Ban TVPB và GDXXH, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

Tham dự Hội thảo khoa học "Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lạng Giang", Tôi xin có ý kiến tham luận đề xuất một số nội dung Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng xanh và bền vững trong xây dựng nông thôn mới giúp tăng cường kết nối nông thôn-đô thị của huyện Lạng Giang như sau:

I. Chủ trương, định hướng về xây dựng hạ tầng nông thôn hiện đại, xanh, sinh thái, gắn với phát triển đô thị

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 định hướng: “Xây dựng nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững các hệ sinh thái. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân.

Với mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Tầm nhìn đến năm 2045: Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Trong đó, tập trung vào nhiệm vụ, giải pháp: Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản. Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ

trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven đô thị lớn, thị trấn, thị tứ, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, đê sông, kè chống sạt lở bờ sông. Khẩn trương, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống. Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm.

II. Những nội dung cần tập trung xây dựng hạ tầng nông thôn theo hướng xanh, bền vững

1. Làm tốt công tác quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các xã của huyện Lạng Giang bảo đảm phù hợp với Quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm quy hoạch đã được duyệt. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch đồng bộ giữa khu vực nội thị và các xã vùng ngoại thị trong tương lai.

2. Trong quy hoạch phải bảo đảm các tiêu chí xanh và sinh thái khu vực nông thôn.

Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2$ /người; Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng $\geq 5\%$. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 55\%$. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường $\geq 100\%$. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 90\%$; tỷ lệ chất thải rắn nguy hại 100%. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt $\geq 95\%$. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

3. Xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng văn hóa, xã hội đạt từ chuẩn nông

thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trở lên. Tập trung đầu tư sớm hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng để đưa về khu xử lý nước thải tập trung của từng xã hoặc liên xã. Hệ thống thoát nước mưa theo hình thức mương hở tự chảy, tự thấm. Quản lý chặt chẽ và giữ nguyên các hồ nước tự nhiên, hồ nước điều hòa trên địa bàn các xã.

4. Xanh hóa 2 bên đường xã, thôn, ngõ xóm; huy động phong trào nhân dân trồng cây, trồng hoa 2 bên đường; chủ nhật xanh, vệ sinh ngõ xóm sáng, xanh, sạch, đẹp. Tiếp tục vận động nhân dân hiến đất làm đường, bảo đảm ô tô có thể đi đến tận các nhà dân.

5. Vận động nhân dân phân loại rác thải tại nguồn; xây dựng các mô hình xử lý rác hữu cơ thành phân bón; các rác thải sinh hoạt khác được thu gom tập trung đưa về khu xử lý rác thải của huyện; ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý rác thải, hạn chế chôn lấp và đốt.

6. Ứng dụng năng lượng tái tạo, sử dụng các thiết bị thu nguồn năng lượng mặt trời để thắp sáng đường thôn, ngõ, xóm vào ban đêm. Khuyến khích việc lắp đặt camera an ninh tại các nhà dân và vị trí các nút giao thông ngõ, thôn, xóm, tổ dân phố.

7. Xây dựng mô hình “nhà vườn sinh thái”, “cụm dân cư sinh thái”, “làng sinh thái” tập trung vào các tiêu chí như: tiêu chí về cấp nước sạch; tiêu chí xử lý nước thải; xử lý chất thải rắn; tiêu chí về giao thông; tiêu chí về chiếu sáng công cộng; năng lượng; cây xanh; tiêu chí về nhà sinh hoạt cộng đồng cho làng sinh thái.

III. Đề xuất giải pháp triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng nông thôn theo hướng xanh, bền vững

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân khu vực nông thôn về các nội dung, mô hình xây dựng nông thôn xanh, sinh thái. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nông thôn; sản xuất nông nghiệp, thực phẩm sạch, an toàn.

2. Xây dựng bộ tiêu chí nông thôn xanh, sinh thái; tiêu chí “nhà vườn sinh thái”, “cụm dân cư sinh thái”, “làng sinh thái” áp dụng trên địa bàn huyện Lạng Giang và triển khai thực hiện điểm các mô hình, sau đó nhận rộng ra địa bàn các xã.

3. Quản lý kiến trúc nông thôn theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống. Nghiên cứu và đề xuất các mẫu kiến trúc nhà ở vùng nông thôn, trong đó tập trung vào các mẫu nhà có quy mô vừa và nhỏ, khai thác tốt nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, ứng dụng được những công nghệ và vật liệu mới giúp giảm giá thành xây dựng phù

hợp với khả năng kinh tế của đại bộ phận người dân nông thôn. Hướng tới các mẫu nhà hiện đại, tiệm cận với các tiêu chuẩn sống của đô thị, nhưng kế thừa các nét kiến trúc truyền thống tiêu biểu và đặc biệt các công trình xanh, phủ toàn thể không gian xanh và thân thiện với môi trường.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa để trồng cây xanh; phát động hằng năm, mỗi người dân trồng một cây xanh. Trồng hoa 2 bên đường ngõ, xóm; huy động hội viên các đoàn thể triển khai ngày chủ nhật xanh, vệ sinh ngõ xóm, bảo đảm xanh, sạch, đẹp hằng tuần.

5. Tuyên truyền đến từng hộ dân và thực hiện triệt để việc phân loại rác thải tại nguồn. Huyện cần đầu tư, kết hợp với xã hội hóa để trang bị mỗi điểm tập kết 3 thùng rác để chứa từng loại rác, để chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của xã. Quy hoạch để từng bước thu gom được nước thải riêng từ các hộ dân.

6. Hạn chế tối đa việc xây tường rào bằng gạch khi ngăn cách giữa các nhà dân hoặc ngăn giữa nhà dân với đường ngõ xóm; khuyến khích việc tạo tường rào bằng dải cây xanh, hoặc hoa, để tạo không gian xanh. Các tường rào đã xây bằng gạch thì khuyến khích bích họa hoặc trồng cây leo bám tường.

7. Tăng diện tích cây xanh tại các công trình công cộng trên địa bàn xã như trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Trạm y tế, Trường tiểu học, khu vui chơi, thể thao chung.... Khuyến khích các nhà dân lớp mái nhà bằng các vật liệu màu xanh./.

Giải pháp, định hướng xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trên địa bàn huyện Lạng Giang

Đ.c Nguyễn Thị Ngát - Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước bởi vai trò và sức ảnh hưởng quyết định tới toàn bộ sự phát triển của kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, là cuộc cách mạng trong thời kỳ đổi mới hợp lòng dân và được nhân dân đồng lòng thực hiện. Chương trình đã được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở kịp thời tập trung chỉ đạo quyết liệt. Trên chặng đường thực hiện, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Lạng Giang đã có những bước đổi mới rõ nét trên nhiều lĩnh vực và là tiền đề để xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với quá trình đô thị hóa trong thời gian tới.

Ngày 25/12/2019 Thủ tướng kí Quyết định số 1892/QĐ-TTg công nhận huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 đưa Lạng Giang là huyện thứ hai của tỉnh Bắc Giang (sau huyện Việt Yên) được công nhận đạt chuẩn. Để tiếp tục thực hiện thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, trong những năm qua Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Lạng Giang đã xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm xuyên suốt; đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình. Hằng năm, căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện chỉ đạo các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong giai đoạn và trong năm kế hoạch xây dựng lộ trình cụ thể gắn với phân công trách nhiệm Ban Quản lý xã; đối với các xã còn lại, UBND huyện chỉ đạo yêu cầu hàng năm đăng ký phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Việc phân kỳ, xác định lộ trình từng xã theo từng năm, từng giai đoạn được xây dựng khoa học, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra và giúp cho huyện cân đối nguồn thu ngân sách, có cơ chế hỗ trợ kịp thời cho các xã.

Trong xây dựng nông thôn mới, UBND huyện thực hiện phát triển hài hoà giữa nông thôn và thành thị, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Đến nay, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, thu nhập người dân nông thôn không ngừng được cải thiện và nâng lên; tính đến hết năm 2023 thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 60 triệu đồng/người/năm (*tăng 30,5 triệu đồng so với năm 2011*), tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của huyện giảm còn 2,24% (*giảm 1,05% so với năm 2022*), tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 99,2% , tỷ lệ hộ dân sử dụng nước

hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống công trình cấp nước tập trung đạt 37,8%. Toàn huyện hiện có 12/19 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 2/19 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do UBND tỉnh giao.

Bộ mặt nông thôn thay đổi rõ nét, kinh tế phát triển khá; các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển toàn diện, quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố kiên toàn, trình độ sản xuất và đời sống của nông dân được nâng cao, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các hoạt động văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy. Các xã đã xác định rõ cách làm, bước đi triển khai xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, phát huy tối đa vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò của chi bộ đảng, thôn, xóm và hộ gia đình trong xây dựng nông thôn mới; đã huy động được sự vào cuộc của các chức sắc tôn giáo trong vận động xây dựng nông thôn mới; xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả tại mỗi địa phương tạo hiệu ứng xã hội tốt.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện, xây dựng nông thôn mới ở huyện Lạng Giang cũng còn một số tồn tại như: Nhận thức của một số bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, có tư tưởng thỏa mãn khi xã đã được công nhận đạt chuẩn nên quá trình triển khai thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu còn nhiều lúng túng, vướng mắc trong chỉ đạo, triển khai; Việc huy động, sử dụng nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình của một số xã còn gặp khó khăn do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá diễn ra nhanh đã gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, vấn đề về đạo đức xã hội, tệ nạn xã hội có nhiều nguy cơ tiềm ẩn cao; Một số địa phương còn khó khăn trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho nhân dân, đặc biệt là thực hiện mô hình phát triển sản xuất... Liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa phát triển mạnh; Đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp xã kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thay đổi mới nên chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tham mưu có lúc còn hạn chế.

Để tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong năm 2025 và giai đoạn tiếp theo gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đồng bộ với quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Lạng Giang, chúng tôi đưa ra một số giải pháp trọng tâm, cụ thể:

1. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về xây dựng nông thôn mới.

Đúc kết, nhân rộng các mô hình phong trào quần chúng tiêu biểu trong xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, xây dựng nông thôn mới, trong đó khuyến khích các mô hình người dân tự chủ, tự làm chủ và tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa.... Tiếp tục phát động rộng rãi các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới mang tính thực chất, đi vào chiều sâu, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, đổi mới, có tác dụng tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa, làm thay đổi nhận thức của người dân cùng chung sức xây dựng nông thôn mới, đẩy lùi tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước. Khuyee. Đồng thời đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, xác định rõ nội dung trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, tránh dàn trải. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sức chiến đấu và năng lực định hướng của các cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng để các tổ chức đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Ưu tiên triển khai công tác lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn với nguồn vốn thuộc Chương trình nông thôn mới để phát huy hiệu quả đầu tư, huy động và quản lý hiệu quả, nhất là nguồn xã hội hóa. Tập trung huy động có hiệu quả nguồn lực từ đầu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn để lại cho xã đầu tư thực hiện nông thôn mới; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước các cấp cho các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định. Chủ động cân đối, bố trí lồng ghép, huy động mọi nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên hỗ trợ thực hiện các tiêu chí có thể tạo nên sự phát triển đột phá với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình theo kế hoạch hằng năm; đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra.

3. Đảm bảo an ninh trật tự, giải quyết tốt các vấn đề về an sinh xã hội; các nhu cầu cấp thiết và đòi hỏi đồng bộ với phát triển tiểu thủ công nghiệp như: dịch vụ, thương mại; hệ thống giao thông, nước sạch, y tế, giáo dục... Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội gắn với giảm nghèo.

4. Thực hiện hiệu quả cơ chế chính sách về tín dụng ưu đãi phát triển nông nghiệp-nông thôn; tăng cường quản lý, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm hàng nông sản; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông sản, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, đảm bảo cho người lao động nông thôn có thu nhập tốt, đời sống ổn định. Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn; thực hiện lồng ghép các chương trình, chính sách về nông nghiệp, nông thôn và giảm

nghèo bền vững. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản. Tiếp tục quan tâm tới Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP theo chiều sâu có gắn với hợp tác tiêu thụ sản phẩm.

5. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, hỗ trợ phát triển văn hóa truyền thống; tăng cường xã hội hoá xây dựng hạ tầng văn hoá - thể thao: sân chơi, bãi tập, các thiết chế văn hóa; nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân. Nâng cao chất lượng các loại hình hoạt động văn hóa - thông tin của các phương tiện thông tin đại chúng; phát triển một số điểm vui chơi công cộng, trang bị thêm một số dụng cụ, trang thiết bị cần thiết tại các điểm vui chơi, giải trí, thể thao phục vụ nhân dân. Quan tâm bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn. Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chuyên nghiệp, lành nghề để tạo ra các sản phẩm cạnh tranh trên thị trường.

6. Thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở; nâng cao năng lực bộ máy, đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng nông thôn đoàn kết, đồng thuận, kỷ cương, bình yên, hạnh phúc.

7. Xác định lộ trình năm 2025, đặc biệt lộ trình thực hiện giai đoạn 2026-2030 cụ thể trong nội dung quyết đại hội đảng bộ các cấp mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội theo lĩnh vực; xác định xây dựng mô hình xã hạt nhân nổi trội theo lĩnh vực để nhân rộng (lĩnh vực cảnh quan môi trường; lĩnh vực kinh tế - phát triển sản xuất; an ninh trật tự...).

Công tác xây dựng, giữ gìn cảnh quan, môi trường khu vực nông thôn đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp

Sở Tài nguyên và Môi trường

Công tác xây dựng, giữ gìn cảnh quan, môi trường khu vực nông thôn đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp là một trong những quy định về bảo vệ môi trường nông thôn theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, là một trong những tiêu chí chính về xây dựng nông thôn mới, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao chất lượng cuộc sống con người.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, kinh tế - xã hội nhờ sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội, đời sống nhân dân được nâng lên mọi mặt; song bên cạnh đó chúng ta cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: ô nhiễm, suy thoái môi trường do nước thải, khí thải, chất thải rắn ngày càng gia tăng trong khi hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải còn hạn chế; thách thức về các hiện tượng thời tiết cực đoan như: hạn hán, bão lũ; các hiện tượng sụt lún đất do tác động của biến đổi khí hậu mà nguyên nhân sâu xa do chính hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người đã tác động tiêu cực quá mức vào thiên nhiên.

Cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, tỉnh Bắc Giang cũng đã sớm quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thể hiện qua việc ban hành các chủ trương, chính sách, quy định về nội dung này như: Chiến lược bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 01/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 139-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020 và gần đây nhất là Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường, tích cực triển khai thực hiện các tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới... Mới đây nhất, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 05/9/2024 về việc triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các địa phương đã góp phần làm cho công tác bảo vệ môi trường địa bàn tỉnh có sự chuyển biến rõ rệt; nhận thức, ý thức và trách nhiệm của cộng đồng được nâng lên, công tác bảo vệ môi trường đã dần đi vào nề nếp; rõ nét nhất có thể nhận thấy đó là công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, kể từ khi thực hiện

Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Toàn tỉnh đã thành lập và duy trì hoạt động 171 công ty, hợp tác xã, tổ vệ sinh môi trường chuyên trách thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải cho 100% xã, phường, thị trấn; đã bố trí 1.106 điểm tập kết, trung chuyển rác thải tại các xã, thôn (*xóa bỏ 1.600 điểm tập kết tại các thôn thuộc huyện Yên Dũng, thị xã Việt Yên*); bố trí 7.333 bể chứa thu gom vỏ bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại các vườn đồi, cánh đồng (*tăng 2.212 so với thời điểm chưa thực hiện Nghị quyết*); Tỷ lệ rác thải được thu gom toàn tỉnh đạt 94,9% (*tăng 3,2% so với Kết luận 99*), tương đương 916,5 tấn/ngày; nhiều mô hình, hoạt động về bảo vệ môi trường được triển khai thực hiện có hiệu quả như: ngày chủ nhật xanh, Ngày Thứ Sáu xanh, tuyến đường thanh niên tự quản, tuyến đường phụ nữ tự quản, tuyến đường không rác...

Tại nhiều vùng nông thôn đã thay đổi diện mạo rõ rệt, nhiều điểm rác thải tồn lưu được xóa bỏ, nhiều con đường hoa được hình thành, tại nhiều làng quê, xung quanh hai bên đường là các bức họa về quê hương đất nước rất sinh động; hạ tầng nông thôn ngày càng khang trang, hiện đại, trở thành những vùng quê đáng sống.

Có được kết quả trên, bên cạnh sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tinh thần, trách nhiệm cao của các cơ quan, ban, ngành, địa phương, sự phối kết hợp giữa các cơ quan, ban, ngành thì sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân thì trong công tác bảo vệ môi trường, công tác thu gom, xử lý rác thải cũng đóng vai trò rất quan trọng, quyết định sự thành bại của công tác bảo vệ môi trường nông thôn.

Nói tiếp những kết quả đạt được, trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nói chung và công tác bảo vệ môi trường nông thôn nói riêng; triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 05/9/2024 về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện tốt hơn nữa việc giữ gìn vệ sinh môi trường nhằm xây dựng, giữ gìn cảnh quan, môi trường khu vực nông thôn đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong xây dựng nông thôn mới thời kỳ mới

Phòng Giáo dục và Đào tạo

Trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) có 2 tiêu chí liên quan đến giáo dục đó là tiêu chí 5 (Về trường học) và tiêu chí 14 (Về GDĐT). Để góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, xây dựng huyện NTM vào năm 2024, những năm qua, ngành Giáo dục Lạng Giang đặc biệt quan tâm đến việc tập trung các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển mạng lưới trường lớp học, góp phần tạo nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội nói chung, xây dựng xã, huyện NTM nói riêng.

Để thực hiện tốt tiêu chí về giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo Lạng Giang đã triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học.

Ở cấp học mầm non, quy mô, mạng lưới trường lớp được củng cố và phát triển hợp lý, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ được chú trọng, nhiều giải pháp được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ trong các cơ sở mầm non. Các đơn vị đã chủ động rà soát các tiêu chí, bổ sung các hạng mục về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ, huy động các nguồn lực để xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Nhờ vậy, đến nay, toàn huyện có 22/22 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 10/22 trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 45.45%. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tiếp tục được quan tâm thực hiện bằng các giải pháp cụ thể như xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị, tăng cường tổ chức bán trú, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình phổ cập, nhờ vậy kết quả phổ cập được duy trì và chất lượng nâng lên đáng kể, nhất là các xã vùng II. Đến nay, 21/21 xã, thị trấn đạt phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt 100%. Còn Trường MN IQ, thành lập và đi vào hoạt động năm 2021, đến nay chưa đủ điều kiện để đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Với cấp Tiểu học, giáo dục tiểu học được đẩy mạnh theo hướng đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và đổi mới quản lý chỉ đạo. Hiện tại, toàn huyện có 22/22 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trong đó mức 2 có 10 trường, đạt 45.45%. PCGD với cấp tiểu học đạt mức 3 (mức cao nhất) ở 21/21 xã, thị trấn.

Đối với giáo dục trung học, việc đổi mới phương pháp dạy và học được triển khai tích cực, thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, đảm bảo tính trung thực, khách quan. Công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp trong các trường phổ thông được quan tâm với nhiều hình thức như xây

dựng phòng tư vấn, thành lập tổ tư vấn, dạy nghề truyền thống của địa phương cho học sinh... Giáo dục thường xuyên được quan tâm thực hiện, đặc biệt, mô hình hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) theo hướng kết hợp với trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã được củng cố. Hoạt động của các TTHTCĐ được duy trì khá tốt, tiêu biểu như TTHTCĐ của các xã Tân Hưng, Tân Dĩnh, Quang Thịnh, thị trấn Vôi, thị trấn Kép. Đến nay, cấp THCS có 23/23 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 7/23 trường đạt chuẩn quốc gia mức 2, đạt 30.4%. PCGD đạt mức 3. Toàn ngành đã có 25/67 trường đạt chuẩn mức 2, đạt 37.3%. Cùng với tham mưu đầu tư về CSVC, ngành giáo dục cũng đã quan tâm đến việc tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên nhằm mục đích nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên. Thông qua giảng dạy ngoài giờ trên lớp, nhà trường giáo dục học sinh truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương, tinh thần tôn sư trọng đạo và các vấn đề về đạo đức xã hội.

Song song với việc nâng cao chất lượng dạy và học, ngành cũng đã tăng cường tham mưu cho UBND huyện đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể:

+ Kết quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa khác trong lĩnh vực giáo dục từ năm 2019 đến nay: 318.656.485 đồng.

Năm 2019: 15.742.921; Năm 2020: 26.018.603; Năm 2021: 28.155.325

Năm 2022: 51.580.774; Năm 2023: 45.938.197;

Ước 2024: 44.078.751

+ Xã hội hoá giáo dục: 26.293.717 đồng.

Năm 2019: 4.070.050; Năm 2020: 3.671.842; Năm 2021: 3.656.209

Năm 2022: 4.297.356; Năm 2023: 3.839.499;

Ước 2024: 3.102.928

Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được triển khai sâu rộng, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội. Các cơ sở giáo dục đã tiếp nhận sự hỗ trợ kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường học. Tiêu biểu như Trường MN Nghĩa Hòa đã vận động các nguồn lực trong xã hội, hỗ trợ về nhân lực, giúp đỡ trong việc xây dựng và duy trì các khu vực trải nghiệm như khu vui chơi và khu thực hành giao thông. Tổng ngày công huy động trong năm học là 1045 ngày công = 321.000.000đ. Kêu gọi sự tài trợ từ các doanh nghiệp và tổ chức địa phương: Công ty BGG tặng thiết bị phòng âm nhạc 70 triệu; Công ty LGG tặng cỏ nhân tạo nhà thể chất 50 triệu; Doanh nghiệp Thọ Phiên 2 điều hòa, bắt động sản phở bằng 2 điều hòa...; Trường THCS Tiên Lục, đã vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tặng cây xanh, xây dựng cảnh quan nhà trường trị giá trên 400 triệu đồng.

Cùng với đầu tư về CSVN, đầu tư về nhân lực, đổi mới phương pháp dạy học, ngành GD xác định rõ với các đơn vị, nhất là những ĐV thuộc các xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, các xã, thị trấn phải chú trọng đến việc xây dựng xã hội học tập. Các chi hội khuyến học, Hội Khuyến học xã, huyện phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cùng ngành GD xây dựng, phát huy tác dụng của gia đình học tập, dòng họ học tập, các trung tâm học tập cộng đồng, đơn vị học tập, từng bước xây dựng xã hội học tập mà hạt nhân là các “Công dân học tập”./.

Thực trạng tiêu chí Nghèo đa chiều và Lao động trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng tiêu chí ngành phụ trách trong thời gian tới

Phòng Lao động-TBXH

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý;

Thưa toàn thể Hội nghị.

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn, là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Đây là mục tiêu, yêu cầu cấp bách cho sự phát triển bền vững, có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng trong công cuộc đổi mới. Xây dựng nông thôn mới mang tính thời sự, thu hút được sự quan tâm của người dân, đặc biệt là cộng đồng dân cư khu vực nông thôn, để cộng đồng dân cư nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ một cách toàn diện; có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

Kính thưa Hội nghị!

Để làm phong phú thêm minh chứng cho nhiệm vụ tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Tôi xin tham luận nội dung **“Thực trạng tiêu chí Nghèo đa chiều và Lao động trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng tiêu chí ngành phụ trách trong thời gian tới”**.

Kính thưa các vị đại biểu, khách quý, thưa Hội nghị!

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và Lao động là một trong các tiêu chí quan trọng trong bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Để đánh giá, công nhận xã nông thôn mới nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều phải đảm bảo $< 8\%$ và tỷ lệ lao động qua đào tạo phải đảm bảo $\geq 75\%$ (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là $\geq 25\%$) theo quy định tại Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - TB&XH về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Do đó công tác giảm nghèo và nâng cao chất lượng lao động được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nông thôn mới nói chung và xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 nói riêng.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giảm nghèo và nâng cao chất lượng lao động đối với sự phát triển của huyện nhà, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lạng Giang lần thứ XXII đã đề ra mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm còn dưới 01% theo chuẩn nghèo đa chiều và tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85% (trong đó trong đó tỷ lệ lao

động qua đào tạo có bằng cấp, chúng chỉ đạt 32%). Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đã đề ra, UBND huyện đã ban hành nhiều Kế hoạch triển khai thực hiện đồng thời chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Do vậy chất lượng tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và lao động trong xây dựng nông thôn mới ngày được nâng lên rõ rệt thể hiện ở kết quả cụ thể như sau:

- Đối với tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung và các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện đã góp phần đáng kể vào mục tiêu giảm nghèo của huyện. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện đã giảm đáng kể. Năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo của huyện là 4,45%; năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo là 3,29% (giảm 1,16% so với năm 2021); năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm còn 2,24% (giảm 1,05% so với năm 2022); dự kiến năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,36% (dự kiến giảm 0,88% so với năm 2023 và phấn đấu năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn dưới 1%. Với kết quả đã phân tích ở trên thì tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của huyện, cũng như các xã đã đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Đối với tiêu chí lao động: Kết quả chất lượng lao động của huyện ngày một tăng, tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện tăng từ 78% năm 2021 lên 85% năm 2024 (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ được công nhận kết quả đào tạo tăng từ 30% năm 2021 lên 35% năm 2024) chứng tỏ các chính sách đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện đã bước đầu đạt kết quả. Chất lượng tiêu chí lao động trong xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 ngày càng được giữ vững và nâng cao.

Bên cạnh kết quả đáng ghi nhận, tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của huyện vẫn đứng trước những khó khăn, thách thức khi người nghèo vẫn còn tư tưởng ỷ lại vào trợ giúp của nhà nước chưa thật sự nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Do đó kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo phát sinh vẫn còn. Để đạt được tiêu chí nghèo trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu vẫn là một thách thức đối với huyện nhà.

Để thực nâng cao chất lượng tiêu chí ngành phụ trách trong xây dựng nông thôn mới, thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

*** Đối với tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều:**

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện công tác giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi ngành, mỗi địa phương, phát huy tinh thần tự nỗ lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước nhằm tạo chuyển biến về nhận thức và tạo tính chủ động, tự lực vươn lên của người nghèo; thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai công tác giảm nghèo, ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách nhà nước, tăng cường huy động vốn từ đóng góp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện.

- Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, phổ biến những sáng kiến, kinh nghiệm hay, những cách làm sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện đồng thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo.

*** Đối với tiêu chí lao động:**

- Thường xuyên tiến hành khảo sát tình hình việc làm, nhu cầu học nghề của người lao động; nắm bắt nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với sở trường, trình độ học vấn; hướng dẫn, tạo điều kiện cho người lao động đi xuất khẩu lao động; gắn việc tổ chức dạy nghề với nhu cầu thị trường lao động, góp phần tích cực giải quyết nhu cầu việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân...

- Tăng cường tuyên truyền chính sách học nghề, tư vấn nâng cao nhận thức về nghề nghiệp, việc làm cho người lao động; phối hợp tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo nghề cho người lao động gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động.

Kính thưa các vị đại biểu, thưa Hội nghị!

Trên đây là nội dung tham luận “**Thực trạng tiêu chí Nghèo đa chiều và Lao động trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng tiêu chí ngành phụ trách trong thời gian tới**” xin được chia sẻ, làm rõ thêm với Hội nghị.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, hạnh phúc; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Phát huy vai trò của Kinh tế tập thể trong xây dựng nông thôn mới

Phòng Tài chính-Kế hoạch

Kính thưa:**Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh**

Kính thưa đồng chí Nguyễn Văn Long- UVBTVHU- PCTTT UBND huyện

Kính thưa các vị đại biểu!

Hôm nay, tôi rất vinh dự được Ban tổ chức giới thiệu lên tham luận tại Hội thảo “*Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lạng Giang*”. Thay mặt cho Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, sau đây tôi xin được tham luận nội dung “*Phát huy vai trò của Kinh tế tập thể trong xây dựng nông thôn mới*”

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Trong những năm qua, tình hình chính trị, kinh tế- xã hội của thế giới và trong nước có những tác động đan xen của các nhân tố thuận lợi, khó khăn và thách thức; kinh tế phục hồi chậm, liên kết và tự do hóa thương mại vẫn là xu thế chủ đạo, nhiều nước tăng cường bảo hộ thương mại, khoa học, công nghệ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số phát triển nhanh; biến đổi khí hậu ảnh hưởng đối với các nước; đại dịch Covid-19 gây nên khủng hoảng kinh tế và đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu tác động mạnh đến nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, đặc biệt là những tác động đến khu vực kinh tế tập thể, HTX, song với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nên khu vực kinh tế tập thể, HTX vẫn có những bước phục hồi, chuyển biến tích cực. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 10/10/2022. Huyện ủy, đã triển khai Kế hoạch số 89/KH-HU ngày 28/12/2022, UBND huyện có Kế hoạch thực hiện số 08/KH-UBND ngày 23/2/2023 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kinh tế tập thể đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc cơ cấu lại sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển. Kinh tế tập thể nếu phát triển đúng hướng sẽ là một yếu tố và động lực cơ bản để đổi mới tư duy, nâng cao trình độ sản xuất trên mọi phương diện cho người nông dân, đồng thời, đem lại hiệu quả kinh tế cao trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, tạo nền tảng để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới (NTM).

Đến thời điểm 30/6/2024, trên địa bàn huyện có 77 HTX (73 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp), 01 LH HTX, 09 THT. Số HTX hoạt động hiệu quả là 12 HTX; Tiêu biểu có: (Mô hình sản xuất nấm của HTX nông nghiệp Tân Thanh, Mô hình sản xuất nấm của HTX nông nghiệp và phát triển đa ngành Hưng Vượng (Nghĩa Hưng), Mô hình sản xuất lúa nhật của HTX dịch vụ tổng hợp Đào Mỹ, Mô hình trồng nấm của HTX nông nghiệp Thành Đạt, Mô hình trồng hoa của HTX nông nghiệp Thực Thêm...). Tổng số thành viên HTX là 3.899 thành viên, Số thành viên của LH HTX là 04 HTX, Số thành viên của THT là 138 thành viên. Doanh thu bình quân của HTX là 1.580 triệu đồng.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Đến nay, huyện đã hỗ trợ xây dựng được 25 nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp OCOP đạt 3 sao cho các HTX, tổ chức KTTT. Tổ chức cho các HTX tham gia trưng bày và giới thiệu sản phẩm Tuần lễ du lịch Tây Yên Tử có 01 gian hàng với 30 sản phẩm. Thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh. Trong năm, UBND huyện đã hỗ trợ chương trình đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể đối với 01 HTX nông nghiệp Tân Hưng; Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm đặc trưng năm 2023 đối với 03 HTX với tổng số tiền 50 triệu đồng (HTX nông nghiệp Yên Mỹ; HTX nông nghiệp Hương Lạc; HTX mỳ sạch JVO FOOD Thái Đào). Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội chợ xúc tiến thương mại, triển lãm tại quảng trường của UBND huyện cho các tổ chức kinh tế tập thể, các doanh nghiệp với tổng số tiền 208,8 triệu đồng.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM được triển khai nhằm phát triển nông thôn một cách toàn diện. Trong Bộ tiêu chí NTM, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất là một trong những tiêu chí quan trọng, vì đây là phương thức tổ chức cho người dân phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống. Người dân sẽ không sản xuất riêng lẻ mà được khuyến khích tham gia vào HTX, liên kết với doanh nghiệp để cùng nhau tổ chức sản xuất, sơ chế, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương. Thời gian gần đây, số lượng HTX áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất công nghệ cao ngày càng nhiều, đặc biệt các HTX nông nghiệp đã hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương, thực hiện liên kết chuỗi mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh. Đã hình thành được một số vùng sản xuất hàng hoá nông sản tập trung phục vụ chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu. Từng bước xóa bỏ sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, hướng đến mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn,

liên kết trong sản xuất và tiêu thụ. Tuy nhiên, Số lượng HTX mặc dù tăng nhưng chủ yếu vẫn là các HTX có quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ, tổ chức bộ máy điều hành kém bài bản, nhất là công tác sổ sách, kế toán; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý yếu, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao đều có tiêu chí về kinh tế tập thể, HTX (có HTX hoạt động ổn định), để đạt được tiêu chí này trong xây dựng nông thôn mới thì cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở luôn quan tâm, có nhiều giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo để từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo đúng tiến độ. Phòng Tài chính- Kế hoạch đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã tăng cường thực hiện tiêu chí về kinh tế tập thể thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; thường xuyên yêu cầu các HTX củng cố bộ máy tổ chức và thực hiện sản xuất kinh doanh theo đúng Luật HTX. Qua đó góp phần đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế của nhân dân.

Qua thực tế xây dựng và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế tập thể của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, Phòng Tài chính-kế hoạch đề xuất một số giải pháp duy trì và phát huy kết quả như sau:

Thứ nhất: Cần tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách có liên quan về phát triển kinh tế tập thể, nhất là Nghị quyết 20-NQ/TW của BCHTW Đảng, Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW và các kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy về phát triển kinh tế tập thể.

Thứ hai: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh cho cán bộ phụ trách kinh tế tập thể, thành viên các HTX, cán bộ chủ chốt HTX nhằm đáp ứng nhu cầu công việc; tư vấn, hỗ trợ các HTX về quản lý, liên doanh, liên kết mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ; tiếp cận các chương trình, dự án, đề án để tạo điều kiện cho các HTX được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. Qua đó, từng bước thay đổi tập quán sản xuất nhỏ lẻ của kinh tế hộ, để mạnh dạn góp vốn giúp HTX thay đổi về chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Thời gian tới, các HTX trong huyện tiếp tục đổi mới hoạt động, mở rộng quy mô sản xuất; đẩy mạnh xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế HTX gắn với chuỗi giá trị, tạo động lực cho quá trình xây dựng NTM gắn với thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân; tích cực triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”,

phát triển thêm sản phẩm OCOP; chú trọng đầu tư xây dựng vùng sản xuất công nghệ cao, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh. Qua đó phát huy vai trò của các HTX tiếp tục đóng góp xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, góp phần tích cực vào Chương trình xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu.

Kính thưa toàn thể Hội nghị! Trên đây là tham luận về " *Phát huy vai trò của Kinh tế tập thể trong xây dựng nông thôn mới* ". Cuối cùng một lần nữa xin chúc các vị đại biểu, khách quý sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc hội thảo thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nhiệm vụ giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí văn hóa đối với các xã nông thôn mới nâng cao. Phương hướng xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa trong thời gian tới

Phòng Văn hoá-Thông tin

Kính thưa các vị đại biểu!

Được sự nhất trí của Ban tổ chức giới thiệu tham luận tại Hội thảo "**Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lạng Giang**". Lời đầu tiên cho phép tôi xin trân trọng gửi đến các vị đại biểu, khách quý và toàn thể Hội nghị lời chúc sức khỏe, hạnh phúc chúc buổi Hội thảo thành công tốt đẹp.

Kính thưa Hội nghị!

Trước hết tôi hoàn toàn nhất trí với nội dung Báo cáo Hội thảo "**Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lạng Giang**". Để bổ sung làm rõ hơn các nội dung trong báo cáo, tôi xin tham luận "*Nhiệm vụ giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí văn hóa đối với các xã nông thôn mới nâng cao. Phương hướng xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa trong thời gian tới*"

Xác định công tác đầu tư xây dựng và các giải pháp nhằm phát huy, nâng cao hiệu quả các nội dung trong xây dựng NTM nói chung và các thiết chế văn hoá nói riêng là nhiệm vụ quan trọng nhằm phát huy tốt giá trị của các thiết chế văn hóa thể thao, tạo điều kiện để mọi tầng lớp nhân dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa- văn nghệ, TDTT góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần.

Để có căn cứ chỉ đạo, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá-thể thao, đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu, Phòng VH TT đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn bám sát vào các tiêu chí, rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, thiết chế văn hoá, nhất là nhà văn hoá và sân thể thao cấp xã, cấp thôn,... Tham mưu Huyện ủy, UBND huyện văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch hạ tầng văn hoá thông tin, trong đó có quy hoạch mỗi thôn 2ha đất dành để xây dựng nhà văn hoá, khu thể thao của thôn. Phòng cũng đã chủ động đi kiểm tra các nhà VH, sân thể thao của các thôn, các xã và đối chiếu với tiêu chí; từ đó chỉ rõ cho các xã, các thôn những nội dung cụ thể để triển khai (cái nào cần nâng cấp, cái nào cần làm mới; trang trí nhà văn hoá như nào; bố trí các dụng cụ thể thao ngoài trời ở đâu cho phù hợp,...). Tham mưu HU, UBND huyện hỗ trợ kinh phí cho một số CLB văn nghệ truyền thống nhằm bảo tồn các nét văn hoá tiêu biểu của huyện và các CLB thể thao tiêu biểu Đồng thời luôn quan tâm tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về xây dựng xã NTM nâng cao, gắn với phong trào chung sức xây dựng nông thôn

mới, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Do vậy, ngoài việc đóng góp công sức, tiền của theo quy định, nhiều hộ còn tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng, ủng hộ vật tư, kinh phí để xây dựng nhà văn hóa, sân vận động, khu thể thao của thôn. Đến nay, toàn huyện có 21 nhà văn hóa xã có Hội trường văn hoá diện tích 300- 600 m², với sức chứa 250-500 chỗ ngồi, có các phòng chức năng, đảm bảo phục vụ các sự kiện, hội nghị, sinh hoạt văn hóa của xã, thị trấn. 21/21 xã, thị trấn có khu thể thao xã diện tích trên 2.600 m² đảm bảo phục vụ các sự kiện lớn, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; có 261/261 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, đạt 100% (trong đó có 80 nhà văn hóa đa năng phục vụ nhân dân tổ chức tập luyện văn nghệ, thể thao); có 01 thư viện huyện; 09 thư viện cấp xã, thị trấn; 79 tủ sách cơ sở; toàn huyện có 175 sân vận động thôn, 40 nhà thi đấu cầu lông trong nhà, 198 sân cầu lông ngoài trời, 500 sân bóng chuyền các loại, 18 bể bơi các loại,... đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân.

Năm 2023, toàn huyện xây mới, sửa chữa, nâng cấp 42 hạng mục nhà văn hóa, sân thể thao thôn với tổng kinh phí trên 23 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp khoảng 9,2 tỷ đồng, nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân, tiêu biểu: Xã Xương Lâm, Thái Đào, Đào Mỹ, Tân Hưng. Các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy tối đa công năng sử dụng vừa là nơi sinh hoạt, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, sinh hoạt CLB, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, vừa là nơi tổ chức hội họp, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức khoa học kỹ thuật, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa lành mạnh tới người dân.

Xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao đã là vấn đề cần thiết và khó, nhưng để phát huy được vai trò, hiệu quả của các thiết chế này mới là vấn đề quan trọng. Thực tế để các thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở hoạt động cần phải có nhiều yếu tố; trong đó ngoài việc đầu tư cơ sở vật chất cần phải quan tâm xây dựng bộ máy, đó là vai trò của cấp uỷ, của trường, phó thôn và các đoàn thể của thôn, khu phố. Để phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá, thể thao. Phòng VH & TT phối hợp với Trung tâm VH TT & TT, hướng dẫn cơ sở thành lập các câu lạc bộ văn hoá, thể thao,... Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, các xã đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với cuộc sống hiện nay để mọi người dân hiểu và tích cực tham gia; thành lập và củng cố các đội văn nghệ, các câu lạc bộ thể thao ở xã, thôn với các môn như: Bóng đá, bóng chuyền da và hơi, cầu lông, bóng bàn, điền kinh,...; các tổ chức chính trị và xã hội như: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, Đoàn thanh niên thành lập các loại hình câu lạc bộ: Thơ ca, câu lạc bộ tiền hôn nhân, câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc, câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh, câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia

đình,... luân phiên tổ chức các giải thi đấu thể thao, các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, tổ chức các buổi gặp mặt, tọa đàm nhân kỷ niệm các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước và địa phương; tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.... Ban hành nội qui quản lý văn hóa của nhà văn hóa, trung tâm VHTT; qui chế hoạch động của các CLB VHVN, TDTT; xây dựng lịch sinh hoạt của nhà văn hoá, đảm bảo mọi người dân đều có quyền thụ hưởng trên tinh thần sử dụng cơ sở vật chất an toàn, ổn định, lâu bền.

Kính thưa Hội nghị!

Ngoài những kết quả đạt được vẫn còn những khó khăn trong đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả các thiết chế VHTT trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đó là: Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao trong xây dựng nông thôn mới, ở một số thôn nhân dân khó khăn về kinh phí (vừa đóng tiền làm đường giao thông nông thôn, vừa đóng tiền xây dựng nhà văn hoá, sân thể thao,...). Đây thực sự là khó khăn đối với nhiều hộ, nhất là ở những thôn khó khăn về phát triển kinh tế; Việc đầu tư cơ sở vật chất đối với hệ thống các thiết chế văn hoá, thể thao thì chưa đồng bộ. Các thiết chế thể thao chủ yếu phục vụ người lớn, còn ít khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em; Còn nhiều thôn chưa qui hoạch xây dựng được khu thể thao, dụng cụ thể thao ngoài trời còn ít và đơn giản; Một số xã chưa thực sự quan tâm chỉ đạo triển khai, ưu tiên nguồn lực và tuyên truyền vận động nhân dân, từ đó ảnh hưởng đến xây dựng NTM nâng cao; chưa đẩy mạnh được công tác xã hội hóa để nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa.

Để tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện NTM nâng cao, kiểu mẫu điển hình về văn hóa trong thời gian tới Phòng VHTT xác định cần thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất: Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở; trọng tâm là thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa và tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, hạ tầng văn hóa, thể thao, bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân; đồng thời lồng ghép việc giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí văn hóa trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, đảm bảo cho văn hóa phát triển toàn diện, bền vững, hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai: Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở; phát huy hiệu quả hoạt động của các NVH, sân thể thao thôn, tổ dân phố qua việc đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT, tổ chức các hội thi, hội diễn nghệ thuật, giao lưu, thi đấu thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân

Thứ ba: Rà soát, xác định những nội dung tiêu chí chưa đạt, những nội dung cần phải thực hiện để hoàn thành tiêu chí để xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể cho cả giai đoạn thực hiện.

Thứ 4: Phát huy sức sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận của nhân dân, gắn phong trào thi đua với tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác.

Thứ 5: Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện, trên cơ sở nâng cao chất lượng phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú nhằm tạo sự chuyển biến mới về xây dựng nếp sống văn hóa nông thôn mới cho người dân. Đồng thời thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhân dân; tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã, thị trấn nhằm xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở. Trọng tâm là đưa các cuộc thi, liên hoan, hội diễn về cơ sở để thu hút đông đảo người dân tham gia...nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trên đây là tham luận về "*Nhiệm vụ giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí văn hóa đối với các xã nông thôn mới nâng cao. Phương hướng xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa*". Cuối cùng một lần nữa xin chúc các vị đại biểu, khách quý sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Giải pháp xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế trong xây dựng xã nông thôn mới

Phòng Y tế

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Hôm nay, tôi rất vinh dự được thay mặt cho Phòng Y tế huyện dự Hội thảo “Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lạng Giang”. Được sự giới thiệu của Ban Tổ chức, sau đây tôi xin được tham luận nội dung “*Giải pháp xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế trong xây dựng xã nông thôn mới*”

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Ngay sau khi Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã trên địa bàn huyện Lạng Giang. Theo đó, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11/9/2023 về thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện; kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 02/8/2023 về việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế trên địa bàn huyện Lạng Giang năm 2023; Trong đó xây dựng giai đoạn đến năm 2030, 100% các xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, đối với xã nông thôn mới nâng cao, lĩnh vực y tế được quy định tại Tiêu chí số 14, gồm các chỉ chỉ tiêu:

14.1: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt: $\geq 95\%$.

14.2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt $\geq 90\%$.

14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt $\geq 40\%$.

14.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: $\geq 70\%$.

Kết quả cụ thể:

- Đối với chỉ tiêu 14.1: Kết quả thực hiện BHYT: Hiện nay trên địa bàn toàn huyện là 99,56%, vượt chỉ tiêu quy định.

- Đối với chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe hiện nay trên địa bàn toàn huyện là: 100%, vượt chỉ tiêu quy định.

- Đối với chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa hiện nay trên địa bàn là 44%, vượt chỉ tiêu quy định.

- Đối với chỉ tiêu 14.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, kết quả hiện tại là 71%. Hoàn thành chỉ tiêu quy định.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Việc thực hiện tiêu chí y tế trong xây dựng nông thôn mới nâng cao đã được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm, có nhiều giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo để từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo đúng tiến độ. Phòng Y tế đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã tăng cường thực hiện tiêu chí Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Có các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 9/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Qua đó góp phần đẩy mạnh công tác y tế để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Qua thực tế xây dựng và hoàn thành các chỉ tiêu y tế của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn, Phòng Y tế đề xuất một số giải pháp duy trì và phát huy kết quả như sau:

Thứ nhất: Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tiếp tục làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia BHYT, duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT nhằm thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân.

Thứ hai: Ngành y tế từ huyện đến xã cần xây dựng chiến lược truyền thông giáo dục sức khỏe và thực hiện các hoạt động truyền thông cho cộng đồng cung cấp các kiến thức về sức khỏe nhằm thay đổi hành vi của người dân và chủ động tham gia vào việc duy trì và tăng cường sức khỏe của cá nhân.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo thông tin minh bạch, chính xác, đáp ứng nhu cầu thông tin chăm sóc sức khỏe của người dân.

Thứ ba: Tăng cường triển khai sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân triển khai mở ứng dụng khám, chữa bệnh từ xa (*trên nền Sổ khám sức khỏe điện tử đã được cài đặt*) đăng nhập và sử dụng đặt lịch khám, tư vấn sức khỏe từ xa tại địa chỉ cơ sở y tế "Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang; TYT các xã, thị trấn tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị người bệnh, giúp họ được chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục và phối hợp, phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời khi bệnh còn ở giai đoạn sớm, hiệu quả điều trị cao, giảm bớt chi phí của mỗi người dân cho việc KCB.

Trước khi dừng lời, một lần nữa xin kính chúc quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí dự Hội thảo mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong tham gia xây dựng Nông thôn mới

Đoàn Thanh niên huyện

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Lời đầu tiên thay mặt cho tuổi trẻ Lạng Giang, tôi xin gửi tới các vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe, gia đình hạnh phúc, chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Trước hết tôi bày tỏ sự đồng tình, nhất trí cao với nội dung bản báo cáo kết quả công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện mà Ban Tổ chức Hội nghị đã trình bày và các ý kiến đóng góp tham luận của các đại biểu.

Về dự Hội thảo, được sự nhất trí của Ban Tổ chức, tôi xin được tham luận làm rõ hơn nội dung “*Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong tham gia xây dựng Nông thôn mới*”.

Kính thưa các đồng chí!

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Về thực chất, xây dựng nông thôn mới là một quá trình cải biến kinh tế văn hoá- xã hội, nhằm tạo ra những giá trị mới phù hợp với nhu cầu xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để chương trình đạt được hiệu quả cao cần có sự chung tay góp sức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, trong đó, thanh niên nói chung và thanh niên nông thôn huyện Lạng Giang nói riêng có một vị trí, vai trò hết sức quan trọng.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; xác định tầm quan trọng và trách nhiệm của tổ chức Đoàn trong công tác xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là hưởng ứng thực hiện phong trào “*Tuổi trẻ Lạng Giang chung tay xây dựng nông thôn mới*”, trong thời gian qua, tuổi trẻ Lạng Giang đã triển khai nhiều hoạt động, thi công các công trình, phần việc ý nghĩa góp phần xây dựng nông thôn mới nói riêng, góp phần xây dựng và phát triển quê hương Lạng Giang nói chung và đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận.

Các cấp bộ Đoàn trong toàn huyện phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Một số hoạt động tuyên truyền cấp huyện tiêu biểu: Hội thi “*Chi đoàn mạnh xây dựng Nông thôn mới năm 2013*”; Hội nghị chuyên đề “*Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới*”. Định kỳ hàng năm, BTV Huyện đoàn chỉ đạo các cơ sở Đoàn đồng loạt tổ

chức Ngày hoạt động cao điểm Tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hoạt động thiết thực...

Tổ chức Đoàn đã tham gia đăng ký, thi công nhiều công trình, phần việc cụ thể góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, cảnh quan ở nông thôn. Toàn huyện đã đảm nhận trên 5.120 công trình, phần việc thanh niên, trong đó có 54 công trình thanh niên cấp huyện với tổng trị giá 6,5 tỷ đồng, thu hút trên 100.000 lượt ĐVTN tham gia, tiêu biểu như: phối hợp mở rộng, nâng cấp, cải tạo, cứng hóa được gần 40 km đường giao thông nông thôn; phối hợp tổ chức cứng hóa 2,2 km kênh mương với tổng trị giá gần 1 tỷ đồng; triển khai xây dựng được trên 25 km “*Đoạn đường thấp sáng đường quê*”; phối hợp tổ chức xây và tặng 16 Nhà tình nghĩa cho hội viên Hội cựu TNXP, đội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trị giá hơn 320 triệu đồng; tổ chức đóng góp trên 2.900 ngày công giúp đỡ gần 550 gia đình chính sách, gia đình thương binh liệt sỹ sửa chữa, dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, nghĩa trang liệt sỹ...

Trong những năm qua, phong trào “*Tuổi trẻ Lạng Giang chung tay xây dựng nông thôn mới*” có nhiều bước phát triển cả về chất lượng, số lượng, quy mô và đa dạng hóa, thu hút đông đảo các lực lượng thanh niên trong và ngoài tổ chức Đoàn, Hội tham gia. Các hoạt động hướng tới hiệu quả thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương, đơn vị và có nhiều đổi mới, sáng tạo, chú trọng các hoạt động tình nguyện trong Tháng thanh niên, Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, chương trình tình nguyện mùa đông và xuân tình nguyện. Tích cực tuyên truyền đoàn viên, TTN hưởng ứng tham gia bảo vệ môi trường; triển khai hiệu quả phong trào “*Ngày chủ nhật xanh*”, “*Ngày thứ bảy tình nguyện*”, thu hút gần 250.000 lượt đoàn viên, thanh niên, học sinh tham gia tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Phát huy có hiệu quả vai trò của tổ chức đoàn trong việc đồng hành, hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế. Hằng năm, các cấp bộ đoàn phối hợp tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng “*Khởi sự doanh nghiệp*”, “*Quản trị doanh nghiệp*”, hội nghị tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm; tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, ... thu hút đông đảo ĐVTN tham gia. Toàn huyện có 31 tổ tiết kiệm và vay vốn do Đoàn thanh niên quản lý với tổng dư nợ đạt 65.831 triệu đồng. Tính đến nay, tổng nguồn vốn cho vay Quỹ quốc gia về việc làm kênh Trung ương Đoàn là 755 triệu đồng với 09 dự án; tổng số vốn vay hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp tỉnh Bắc Giang là 1.180 triệu đồng với 13 dự án; tổng số vốn vay khởi nghiệp UBND huyện là 212 triệu đồng tại 02 xã. Hiện các dự án đều đang hoạt động đạt hiệu quả cao.

Kính thưa các đồng chí!

Bên cạnh những kết quả đã đạt được đã nêu trên thì việc phát huy vai trò của tổ chức Đoàn trong tham gia xây dựng Nông thôn mới còn một số tồn tại hạn chế đó là: công tác tham mưu, đề xuất của Đoàn thanh niên với cấp uỷ về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương còn thụ động; một số vấn đề khó khăn chưa kịp thời phản ánh đề xuất cấp uỷ có chủ trương lãnh đạo và giải quyết kịp thời; sự phối hợp giữa tổ chức Đoàn với các ban, ngành, cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, thanh niên, nhân dân trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới chưa cao; chưa có tính lan tỏa, bền vững; kết quả tổ chức các hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới ở một số mặt đạt hiệu quả chưa cao; khả năng thu hút tập hợp thanh niên, tổ chức các hoạt động và phong trào thanh niên của một số cơ sở Đoàn còn hạn chế.

Kính thưa các đồng chí!

Để phát huy hơn nữa vai trò của đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới được thường xuyên và có chiều sâu hơn nữa. Theo tôi cần tập trung vào một số nhiệm vụ và những giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, cấp uỷ, chính quyền các cấp cần quan tâm hỗ trợ cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi, tin tưởng giao cho tổ chức Đoàn thực hiện những công trình, phần việc cụ thể; quan tâm định hướng, chỉ đạo Đoàn Thanh niên trong việc triển khai các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, các cấp bộ Đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền tham gia xây dựng nông thôn mới cho đoàn viên, thanh niên; tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của thanh niên trong tham gia xây dựng nông thôn mới. Phải làm cho thanh niên ý thức về vai trò chủ thể và là đối tượng hưởng lợi trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Vận động thanh niên tham gia thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; xây dựng các mô hình, điển hình thanh niên làm kinh tế giỏi, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng Đoàn thanh niên. Qua đó hoàn hiện các tiêu chí tham gia xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, chủ động, không ngừng đa dạng hóa các hoạt động để tạo môi trường cho cán bộ đoàn viên thanh niên tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông

thôn, phát triển kinh tế xã hội của địa phương; lựa chọn những nội dung phù hợp cho đoàn viên tham gia như làm đường giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, tu sửa làm đẹp các công trình văn hóa, tham gia giữ gìn an ninh trật tự,...Phối hợp với các ngành chức năng hỗ trợ vốn, kỹ thuật cho thanh niên phát triển kinh tế gia đình; đào tạo nghề, tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh niên nông thôn. Từng bước hỗ trợ thanh niên đầu tư xây dựng mô hình điểm về phát triển kinh tế; thành lập tổ hợp tác thanh niên, câu lạc bộ Thanh niên làm kinh tế giỏi, các mô hình liên kết phát triển kinh tế nông- lâm- ngư nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương. Đẩy mạnh phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng để hỗ trợ thanh niên nông thôn vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ tiết kiệm & vay vốn do Đoàn thanh niên quản lý, tăng cường kiểm tra, giám sát giúp thanh niên sử dụng vốn vay có hiệu quả.

Phát huy vai trò xung kích của TTN trong tham gia các hoạt động giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn; vận động TTN gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào của địa phương, đi đầu trong công tác đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa, đẩy lùi các biểu hiện vi phạm trật tự an toàn xã hội, các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Củng cố và phát triển các mô hình đội thanh niên xung kích an ninh, câu lạc bộ phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tổ chức có hiệu quả các hoạt động giữ gìn trật tự an toàn giao thông.

Thứ tư, tiếp tục tập trung xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức Đoàn, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ở địa phương, với trọng tâm hướng về cơ sở, nâng cao tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên; trong đó chú trọng tập trung củng cố, nâng cao chất lượng các cơ sở Đoàn ở khu vực nông thôn. Thường xuyên bồi dưỡng năng lực, trình độ, có kỹ năng, nghiệp vụ, lòng nhiệt huyết, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong phương thức tổ chức sinh hoạt đoàn, để hoạt động Đoàn thực sự hấp dẫn và thu hút được thanh niên. Xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn thực sự tâm huyết, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng, năng lực công tác thanh niên, thực sự tiêu biểu để định hướng, dẫn dắt thanh niên.

Thứ năm, Kịp thời tham mưu tuyên dương, khen thưởng những tấm gương, điển hình trong tham gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy tinh thần hăng hái, thi đua giữa các đơn vị, hoàn thành nhiệm vụ chung.

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Trên đây là ý kiến tham luận với nội dung “*Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong tham gia xây dựng Nông thôn mới*”.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Vai trò của phụ nữ Lạng Giang trong việc tham gia xây dựng NTM ở địa phương

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Kính thưa các vị đại biểu khách quý!

Về dự Hội thảo “ Tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lạng Giang” lời đầu tiên, xin được trân trọng gửi đến các Đc đại biểu, khách quý lời chào, lời kính chúc sức khỏe; chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Trước tiên, Hội LHPN huyện đồng tình, nhất trí với báo cáo đánh giá do Ban tổ chức Hội nghị trình bày. Để minh chứng thêm kết quả đạt được trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, được sự giới thiệu của BTC hội nghị, sau đây Hội LHPN huyện phát biểu về nội dung ***“Vai trò của phụ nữ Lạng Giang trong việc tham gia xây dựng NTM ở địa phương”***. ”.

Kính thưa Hội nghị!

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn có tính chiến lược của Đảng, của Nhà nước ta có tác động quan trọng trong cải thiện đời sống, thay đổi diện mạo nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương, chương trình đã được nhân dân đồng tình, hưởng ứng tích cực và được cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; Chương trình có ý nghĩa và tầm quan trọng đối với đời sống người dân nông thôn và phát triển kinh tế xã hội, chính vì vậy, cấp ủy, chính quyền huyện đã xác định: xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhận thức được vấn đề trên, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự phối hợp của chính quyền, với vai trò trách nhiệm của mình, hội LHPN huyện đã có nhiều giải pháp, cách làm hay, có nhiều phương thức vận động sáng tạo, gắn kết các nhiệm vụ của Hội với phong trào vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh: **cụ thể:**

1. Trước tiên, Hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương: Hội đã chỉ đạo Hội LHPN cơ sở trong toàn huyện tích cực tham gia phong trào thi đua Chung sức xây dựng nông thôn mới, vận động cán bộ, hội viên trực tiếp tham gia thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới Như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm cho cán bộ, hội viên phụ nữ hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình XDNTM, đồng thời triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của hội gắn với việc xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt phong trào thi đua: “xây dựng

người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” và tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, Đề án “hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, giai đoạn 2017 -2025”; Đề án số 01 về “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”; xây dựng con đường tự quản: "Sáng, Xanh - Sạch đẹp - an toàn", triển khai ngày chủ nhật xanh, thu gom rác thải, thực hiện tổng vệ sinh định kỳ hàng tháng. Các cấp Hội đã lồng ghép tuyên truyền truyền các chủ chương chính sách của Đảng, Nhà nước, nội dung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đến hội viên phụ nữ thông qua các lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền, các buổi sinh hoạt Hội định kỳ hàng quý, các buổi sinh hoạt chuyên đề, đăng tải các nội dung tuyên truyền trên bản tin, fanpage của Hội và Đài, Báo địa phương. Qua đó nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của hội viên và tổ chức Hội trong thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới..

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”- Hội xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cốt yếu để Hội phát huy vai trò trong tham gia xây dựng NTM. Ban hành hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động giai đoạn 2021- 2026, chỉ đạo mỗi cơ sở Hội lựa chọn ít nhất 01 hoạt động triển khai thực hiện rõ nét, hiệu quả tiêu chí 3 sạch, đăng ký các công trình/hoạt động phù hợp với điều kiện tình hình thực tế để đăng ký với cấp ủy, chính quyền địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới; cuối năm đề xuất, phối hợp với MTTQ cùng cấp bình xét, đánh giá, công nhận các gia đình đạt “*Gia đình 5 không, 3 sạch*” gắn với “*Gia đình văn hóa*” vào dịp 20/10 hằng năm. Từ năm 2023, Hội đã triển khai và hướng dẫn các đơn vị xã NTM nâng cao, kiểu mẫu và các thị trấn triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng gia đình 5 có 3 sạch, rà soát các hộ gia đình chưa đạt tiêu chí để giúp đỡ, hướng dẫn thành lập và ra mắt các chi hội phụ nữ 5 có 3 sạch trên địa bàn.

Để thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động, đặc biệt thực hiện rõ nét tiêu chí 03 sạch gắn với thực hiện tiêu chí số 07 trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Ban Thường vụ Hội LHPN huyện đã xây dựng, chỉ đạo 21/21 cơ sở Hội; 261/261 chi hội triển khai **Đề án** “*Tuyên truyền, vận động hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại đồ rác sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 -2025 (Hội LHPN huyện chỉ đạo Hội PN TT kép thực hiện điểm; mỗi xã, thị trấn làm điểm ở 01 chi hội để làm cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm, triển khai rộng trên địa bàn huyện.* Đến nay, việc triển khai Đề án đạt được nhiều kết quả, tiếp tục lộ trình thực hiện năm 2025.

3. Hội tăng cường phối hợp với các ngành tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới như:

- Tổ chức hoạt động vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới 9,10,11,12,13,....: Ban Thường vụ Hội LHPN huyện giao chỉ tiêu "Bình quân, mỗi chi hội phụ nữ giúp ít nhất 01 hộ nghèo/cận nghèo thoát nghèo; mỗi cơ sở xã/thị trấn giúp ít nhất 02 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo bền vững". Năm 2024, các cấp Hội đăng ký và tổ chức các hoạt động giúp $3.012/3.012 = 100\%$ hộ nghèo, cận nghèo do phụ nữ làm chủ phát triển kinh tế. Khai thác các nguồn vốn cho phụ nữ vay phát triển sản xuất, kinh doanh thông qua nhận uỷ thác, tín chấp với Ngân hàng CSXH, Ngân hàng NN&PTNT, quỹ TYM với số tiền 293,8 tỷ đồng, giúp cho 6.127 hộ hội viên phụ nữ vay; vận động 2054 lượt hội viên kinh tế khá giúp 1115 lượt hội viên kinh tế khó khăn vay tiền, vàng, thóc, gạo... không lấy lãi để phát triển kinh tế gia đình trị giá 9,8 tỷ đồng; giúp không hoàn lại 26 chi tổng trị giá 95,2 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 11 nhà mái ấm tình thương trị giá 403 triệu đồng, hỗ trợ trên 3600 ngày công hỗ trợ xây, sửa nhà hưởng ứng chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; duy trì hoạt động 35 mô hình tổ liên kết/tổ hợp tác/HTX có 462 thành viên, tạo việc làm cho trên 300 lao động; vận động hội viên tham gia xây dựng và duy trì cánh đồng mẫu, vùng sản xuất hàng hóa; Phối hợp với Trung tâm dịch vụ KTNN, khuyến nông và các công ty vật tư nông nghiệp tổ chức 44 lớp tập huấn chuyển giao KHKT về chăn nuôi và trồng cây hoa màu, định hướng chuyển đổi cây trồng vật nuôi cho 3.582 cán bộ, hội viên; đào tạo nghề cho 322 chi với nghề may công nghiệp, điện tử.

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường; sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới số 2, 17: Hội LHPN huyện giao chỉ tiêu thi đua chỉ đạo 100% cơ sở Hội lựa chọn đăng ký với cấp ủy, chính quyền 01 công trình/hoạt động/phần việc xây dựng nông thôn mới. **Kết quả:** 21/21 cơ sở lựa chọn đăng ký thực hiện hoàn thành 41 công trình trị giá 385,5 triệu đồng góp phần tham gia xây dựng NTM và NTM nâng cao, các hoạt động đã thu hút đông đảo hội viên phụ nữ tham gia được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao. Tiêu biểu như các công trình đường hoa, cây xanh, con đường "sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn"; hàng rào xanh, tranh bích họa...

- Tổ chức các hoạt động phát triển giáo dục, y tế; xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn; tham gia giữ vững an ninh, trật tự xã hội góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới số 14, 15, 16, 19: Chỉ đạo các cấp hội duy trì mô hình làm theo Bác thiết thực, hiệu quả như: Hoạt động tặng quà Tết, quỹ "Tấm lòng vàng" và các ông tiên tiết kiệm của BCH Hội LHPN xã và Chi hội; Tặng phương tiện sinh kế cho phụ nữ nghèo, Hũ gạo tiết kiệm, Tặng thẻ BHYT, quỹ "vì phụ nữ và trẻ em nghèo". Từ các mô hình đã thu được 2.042,2

triệu đồng (*Quỹ tấm lòng vàng 740 triệu đồng, quỹ vì phụ nữ trẻ em nghèo 45,1 triệu đồng; sinh kế 125,5 triệu đồng, tiết kiệm BHYT 40,4 triệu đồng, tiết kiệm BCH, chi hội 311,5 triệu đồng, hũ gạo tiết kiệm 31,5 triệu đồng, tiết kiệm rác 145,5 triệu đồng, tặng quà tết 332,1 triệu đồng, MATT 155,8 triệu đồng...*), trong đó hũ gạo tiết kiệm của các đơn vị thu được 2.102 kg gạo trị giá 31,5 triệu đồng. Từ các hoạt động tiết kiệm theo Bác đã giúp trên 1.000 lượt hội viên phụ nữ, trẻ em nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp tổ chức khám chữa bệnh cho trên 3000 lượt chị em hội viên phụ nữ; phối hợp với công an huyện, phòng GDĐT huyện tổ chức tuyên truyền 39 buổi tại trường học cho trên 17.300 em học sinh ... vận động 100% hội viên tham gia BHYT, góp phần đảm bảo an sinh xã hội; phối hợp rà soát, nhận giúp đỡ 43 phụ nữ là đối tượng mãn hạn tù, nạn nhân bị mua bán trở về, người nhiễm HIV/AIDS, đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức lối sống... giúp chị em hòa nhập với cộng đồng, có suy nghĩ, lối sống lành mạnh, tích cực và trách nhiệm hơn/

- củng cố xây dựng tổ chức Hội, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở góp phần thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới số 18: Hội ban hành Hướng dẫn và các tiêu chí xây dựng cơ sở Hội/chi hội vững mạnh toàn diện, triển khai thực hiện đến 100% cơ sở Hội. Chi đạo 100% Hội LHPN cơ sở có văn bản hướng dẫn chi hội tổ chức thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Hội cụ thể, phù hợp đối với chi/tổ. Các cấp Hội tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho 1.566 lượt cán bộ Hội các cấp; kiện toàn 08 đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch PN xã, thị trấn (05 đồng chí chủ tịch, 03 phó chủ tịch)... Phong trào phụ nữ toàn huyện đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phong trào phụ nữ huyện được Trung ương Hội LHPN VN tặng Bằng khen, được CT UBND tỉnh tặng bằng khen.

Kính thưa quý vị đại biểu

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện, các cấp Hội còn gặp không ít khó khăn như:

- Nguồn lực để tổ chức các hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới còn khó khăn, chủ yếu là hoạt động phối hợp, lồng ghép với công tác Hội.

- Các đơn vị chưa tập trung nhiều đến các hoạt động hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm, giúp các hộ gia đình phụ nữ nghèo, phụ nữ khó khăn tham gia các mô hình tăng thu nhập, vươn lên phát triển kinh tế bền vững.

- Công tác tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình bước đầu đã có hiệu quả, xong công tác xử lý rác thải của chính quyền còn khó khăn do vậy có ảnh hưởng đến tư tưởng hội viên phụ nữ.

Kính thưa hội nghị !

Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy vai trò của phụ nữ trong thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, với chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội LHPN huyện tiếp tục tập trung chỉ đạo các cấp Hội cụ thể hoá, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương gắn với các phong trào, các cuộc vận động, các nhiệm vụ trọng tâm của Hội.

2. Chỉ đạo các cấp Hội tham gia triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua: “*Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Cả nước chung tay vì người nghèo- không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; “*xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*”....gắn với thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,

3. Thực hiện các Đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Đề án “*Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027*”; Đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025*”; Đề án “*Tuyên truyền, vận động hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại đồ rác sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 -2025*”; Đề án “*Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030*”...

4. Tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan, các ngân hàng huy động vốn hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, chuyển giao tiến bộ KHKT, dạy nghề, giới thiệu việc làm; duy trì, nhân rộng và phát triển có hiệu quả HTX/THT, mô hình tổ phụ nữ liên kết, các mô hình phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế.

Để giúp các cấp Hội thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, tại diễn đàn này, chúng tôi có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Đề nghị các ngành chức năng phối hợp, hỗ trợ Hội LHPN các cấp tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao kiến thức, pháp luật bảo vệ môi trường cho cán bộ, hội viên phụ nữ; Hướng dẫn phụ nữ thực hiện cách xử lý rác thải tại hộ gia đình đảm bảo quy định.

2. Đề nghị BCD xây dựng nông thôn mới hỗ trợ nguồn lực cho tổ chức Hội để tổ chức các hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là ý kiến tham luận của Hội LHPN Lạng Giang, xin trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe các quý vị đại biểu khách quý và toàn thể Hội nghị!

Xin trân trọng cảm ơn!

**Phát huy vai trò của người dân trong xây dựng nông thôn mới.
Nhiệm vụ giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn
mới nâng cao trong thời gian tới**

UBND xã Đại Lâm

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Lời đầu tiên cho phép tôi thay mặt cho UBND, ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới xã Đại Lâm xin được gửi tới các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu, cùng toàn thể Hội nghị lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Để minh chứng và làm rõ hơn về những kết quả đã đạt được trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; Được sự phân công của Ban tổ chức sau đây đại diện cho xã Đại Lâm xin trình bày tham luận về công tác *“Việc phát huy vai trò của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Nhiệm vụ giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới”* trong công tác chỉ đạo, thực hiện vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2024; Nhiệm vụ giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới trên địa bàn xã Đại Lâm như sau:

Đại Lâm là xã miền núi nằm ở phía Đông Nam huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, cách trung tâm huyện Lạng Giang 9 km. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện xã 1150,88ha, được chia thành 8 thôn, 1986 hộ, với 7.768 nhân khẩu, Là xã có đường Quốc lộ 31 chạy qua trung tâm và hệ thống các đường liên xã, liên huyện chạy đan xen tới các khu dân cư, tạo một mạng lưới giao thông khá thông suốt, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội.

Nhận thức được Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa 10) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới là cơ hội lớn cho phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống mọi mặt cho cư dân nông thôn; trong suốt những năm qua, cấp ủy đảng, chính quyền của huyện, của xã đã tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo; Đảng ủy-UBND xã Đại Lâm coi việc xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn với nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và toàn xã hội. Bằng quyết tâm cao trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đại Lâm đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Những nỗ lực, thành tựu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã nhà đã được UBND tỉnh Bắc Giang quyết định công

nhận xã Đại Lâm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí NTM, năm 2022 xã Đại Lâm được UBND tỉnh Bắc Giang công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 28/12/2022. Với quan điểm chỉ đạo xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu không có điểm kết thúc, vì vậy năm 2023, 2024 xã Đại Lâm tiếp tục triển khai với các thôn tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng thôn nông thôn mới nâng cao. Trong đó đặc biệt quan tâm đến việc “Dân vận khéo” của người dân để cùng chung tay xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã.

Đảng ủy- UBND xã luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển, nâng cao và không ngừng cải thiện đời sống nhân. Từ đó đã tập trung cao vào các nội dung trọng tâm, đi vào chiều sâu, chất lượng nhằm góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và sản xuất của người dân, xây dựng nông thôn mới theo hướng thiết hiệu quả bền vững.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn quyết liệt, có nhiều cách làm chủ động, sáng tạo; đa dạng hóa huy động mọi nguồn lực; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chung tay, góp sức của các tầng lớp nhân dân trong toàn xã; cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự hỗ trợ, giúp đỡ có hiệu quả của các phòng ban, ngành của huyện, nên mặc dù là xã có điểm xuất phát thấp, triển khai nhiệm vụ trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, nhưng vượt lên tất cả và đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn tại xã Đại Lâm.

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện, Đảng ủy xã Đại Lâm đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về việc lãnh đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; thôn nông thôn mới kiểu mẫu. UBND xã xây dựng Kế hoạch; ban hành Quyết định kiện toàn Ban quản lý xây dựng thôn nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025 đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách các lĩnh vực theo tiêu chí. Kiện toàn Ban phát triển các thôn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình kế hoạch đã xây dựng. UBND xã đã xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà văn hoá, đường giao thông cho các thôn là cơ sở huy động kinh phí nhà nước và nhân dân cùng chung tay xây dựng nông thôn mới.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới được cả hệ thống chính trị vào cuộc, việc thực hiện tuyên truyền được triển khai đến từng hộ dân và từng người dân bằng nhiều hình thức khác nhau, phong phú, thiết thực tạo cho nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Việc tuyên truyền, vận động được thực hiện đổi mới thường xuyên theo hướng thiết thực, dễ làm, dễ hiểu, tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, không có tệ nạn; cán bộ năng động, tích cực, thạo việc, chỉ đạo thực hiện tiêu chí một cách linh hoạt, phù hợp với thực tế. Tập trung vận động nhân dân tham gia các nội dung của từng tiêu chí và tích cực đóng góp (tiền, ngày công lao động, hiến đất, vật tư....); Để thực hiện kế hoạch có hiệu quả, xác định rõ các phần việc phải chủ động tổ chức phát động cho nhân dân tự làm để tập trung tuyên truyền, vận động có trọng tâm mang lại hiệu quả thiết thực. UBND xã đã chỉ đạo 8/8 thôn triển khai đến toàn thể nhân dân về kế hoạch cứng hóa đường giao thông nông thôn, xây dựng, cải tạo nhà văn hoá, trung tâm văn hóa các thôn trên địa bàn xã giai đoạn 2017-2019 và giai đoạn 2022-2023 trên địa bàn xã theo cơ chế hỗ trợ của tỉnh, của huyện và của xã để nhân dân biết và đăng ký thực hiện, công khai việc quy chế dân chủ. Ngay sau khi triển khai kế hoạch các nhóm hộ, tổ liên gia đã đăng ký mở rộng nền đường cứng hóa các tuyến đường giao thông, xây mới, cải tạo nhà văn hoá các thôn và tổ chức họp dân, huy động sức đóng góp của nhân dân trên địa bàn 8 thôn.

Sau khi đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2017, Đảng ủy, UBND, MTTQ và các ngành đoàn thể thường xuyên phát động các phong trào thi đua, xây dựng các mô hình gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao như cuộc vận động: *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới"*, *"Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Đại Lâm chung tay xây dựng nông thôn mới"*; mô hình *"Dân vận khéo"*; mô hình *"5 không, 3 sạch"*, phong trào *"Đoạn đường tự quản về VSMT"*, *"ngày chủ nhật xanh"*...được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Tập trung chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng nông thôn mới bền vững, trọng tâm đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngành nghề giải quyết việc làm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, thủy lợi đồng bộ theo hướng chuẩn đô thị; đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường lớp học, nhà văn hóa các thôn. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, trong đó công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh đường làng ngõ xóm tạo cảnh quan nông thôn theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp. Cùng sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của người dân về sức người, sức của; công tác tổ chức thực hiện xây dựng tạo nên một thể thống nhất, đoàn kết trong xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu đã đạt được những kết quả khá toàn diện trên các

lĩnh vực. Các tiêu chí nông thôn mới nâng cao tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng, trong đó đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng trường lớp học, mở rộng hệ thống đường giao thông nông thôn, chỉnh trang cơ sở vật chất văn hóa và cảnh quan môi trường. Từ năm 2019 đến nay xã Đại Lâm đã tập trung cao trong công tác phối hợp GPMB các dự án về phát triển xã hội, dự án đầu tư quyền sử dụng đất để thu ngân sách đầu tư hạ tầng cơ sở (tổng diện tích thu hồi gần 5,2 ha tại khu dân cư Ao con thôn Hậu), đồng thời tranh thủ huy động nhiều nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên và nguồn kinh phí xã hội hóa của các tập thể, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp, nguồn kinh phí đối ứng của nhân dân và ngân sách xã để chi đầu tư xây dựng các công trình;

Do làm tốt công tác dân vận khéo nên quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đã huy động được 5.682 ngày công tham gia của người dân, hiến trên 4.000m² đất ở, đất nông nghiệp để mở rộng đường giao thông. Đã cứng hóa 41,3km đường giao thông trục thôn, liên thôn, nội đồng; xây mới 02 nhà văn hóa thôn; sửa chữa và chỉnh trang khuôn viên 6 nhà văn hóa thôn; nâng cấp, cải tạo các phòng học và phòng chức năng của 3 trường, chỉnh trang khu trung tâm văn hóa, thể thao của xã với tổng kinh phí xây dựng nông thôn mới gần 80 tỷ đồng, trong đó huy động người dân đóng góp kinh phí trên 8 tỷ đồng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân và bước đầu thúc đẩy phát triển KT-XH của địa phương.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Đảng ủy, UBND xã Đại Lâm luôn tập trung cao trong công tác lãnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Duy trì, nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và thực hiện thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã trong những năm tiếp theo; trong đó tập trung vào những nội dung sau:

Một là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền từ xã đến thôn, tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương, mục đích, chương trình giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng, hiểu sâu về nghĩa vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao trong đó quan tâm là mở rộng, nâng cấp, cứng hoá đường giao thông nông thôn, trồng hoa, cây xanh, lắp đặt đèn chiếu sáng trên các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm, công tác vệ sinh môi trường,.... coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trong đó người dân là chủ thể trực tiếp tạo được sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân, tuyên dương, động viên kịp thời tổ chức, cá nhân tích cực có nhiều đóng góp xây dựng phong trào nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2025 trên địa bàn xã.

Hai là: Làm tốt công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất, thực hiện tốt việc quản lý các tuyến đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm, tuyên truyền vận động nhân

dân phân loại rác thải tại hộ gia đình, nộp giá dịch vụ đầy đủ và thực hiện đúng cuộc vận động “5 không, 3 sạch” và Đề án 1553 về tuyên truyền vận động hướng dẫn Hội viên Phụ nữ thực hiện thu gom phân loại đồ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 của Hội liên hiệp phụ nữ xã phát động, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao mức thu nhập của người dân trên địa bàn xã.

Ba là: Ngoài việc quan tâm tuyên truyền, chỉ đạo, phải sâu sát thực tiễn đến từng cơ sở, ngõ xóm, từng tổ dân cư phát huy vai trò các nhân tố tích cực, các đồng chí cán bộ, công chức, đảng viên làm nòng cốt gắn với tham gia, rút kinh nghiệm thực tế tại cơ sở điển hình để thúc đẩy phong trào nhân ra diện rộng trong toàn xã.

Phát huy tốt vai trò trách nhiệm người đứng đầu từ thôn đến xã và các đoàn thể, chi bộ, Đảng bộ giao nhiệm vụ cụ thể từng đồng chí phụ trách các thôn xóm, từ đó kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân; kịp thời giải thích tuyên truyền trực tiếp hoặc giải quyết những vấn đề nảy sinh từ cơ sở tạo sự đồng thuận, đoàn kết cao từ các nhóm dân cư.

Bốn là: Cần tăng cường công tác tiếp xúc đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan Đảng, chính quyền với nhân dân để tăng cường tuyên truyền giải thích, nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự phấn đấu tự chủ của nhân dân.

Năm là: Trong tổ chức thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời xử lý giúp các thôn, cơ sở giải quyết các vướng mắc, thực hiện tốt việc biểu dương, khen thưởng, kịp thời tạo khí thế cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác phong trào.

Sáu là: Thực hiện tốt công tác thi đua tạo sự phấn đấu và sự công bằng các đơn vị và trong nhân dân phát huy nội lực và tinh thần làm chủ chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tiếp tục nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo ANCT-TTATXH. Thường xuyên phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới để nhân ra diện rộng. Tập trung hoàn thành các nội dung, tiêu chí theo kế hoạch, xác định một số nội dung trọng tâm đó là: Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia ở cả 3 bậc học, phấn đấu trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 2 vào cuối năm 2024.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Ban phát triển các thôn theo hướng bổ sung cán bộ có năng lực, tâm huyết,

chuyên nghiệp để nâng cao năng lực và hiệu quả tham mưu góp phần nâng cao kết quả, chất lượng xây dựng nông thôn mới của xã trong giai đoạn tiếp theo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới theo từng nội dung công việc, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình *(bao gồm nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác)*. Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là bài tham luận về kết quả trong “*Việc phát huy vai trò của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Nhiệm vụ giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới*”, trong việc xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đại Lâm. cuối cùng xin chúc sức khỏe các vị đại biểu chúc hội nghị thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu xây dựng xã Quang Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới

UBND xã Quang Thịnh

Quang Thịnh là xã trung du miền núi nằm ở phía Bắc huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, cách trung tâm huyện 11 km. Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 1.153,51 ha; Địa giới hành chính xã chia thành 13 thôn, toàn xã có 2.756 hộ gia đình với 10.432 nhân khẩu; số người trong độ tuổi lao động là 6.497 người. Xã có 07 dân tộc anh em sinh sống bao gồm: (Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chí, Dao, Mường) trong đó dân tộc Kinh chiếm trên 95% dân số. Toàn xã có 19 chi bộ trực thuộc với 412 đảng viên; gồm 13 chi bộ nông thôn; 04 chi bộ hành chính sự nghiệp; 01 chi bộ cơ quan công an xã. 01 chi bộ quân sự.

Xã có điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội khá thuận lợi, tiềm năng về đất đai, nguồn nhân lực lao động dồi dào. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối phát triển. Trên địa bàn xã có tuyến Quốc lộ 1A chạy qua; cùng với tuyến đường vành đai phía Bắc của huyện kết nối Quốc lộ 1A với Tỉnh lộ 292 với chiều dài hơn 7 km, là một lợi thế và là điều kiện thuận lợi cho việc giao thương buôn bán, trao đổi hàng hoá trong khu vực và các vùng lân cận. Hệ thống giao thông, thủy lợi tương đối đồng bộ, đường trục xã, đường trục thôn, đường ngõ, xóm và đường trục chính nội đồng được đầu tư xây dựng tạo thành một mạng lưới giao thông khá hoàn chỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế- xã hội và phục vụ đời sống dân sinh

Xã Quang Thịnh được công nhận chuẩn xã nông thôn mới tại Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang là tiền đề để tiếp tục duy trì và không ngừng củng cố các tiêu chí để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Ngày 28/12/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ký quyết định số 3511/QĐ-UBND về việc công nhận xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Sau 5 năm xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, bộ mặt nông thôn xã Quang Thịnh đã có sức sống mới, diện mạo mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện cơ bản, nhiều công trình phúc lợi xã hội, cơ sở hạ tầng, kỹ thuật được đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và xây mới như: Sân thể thao, nhà văn hóa xã, trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, trường học, bãi xử lý rác thải, đường, mương, nghĩa trang, cảnh quan, môi trường nông thôn dần được cải thiện; đời sống vật chất và tinh thần người dân ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định.

Quá trình xây dựng nông thôn mới đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên; góp phần nâng cao năng lực cộng đồng, chuyển đổi tư duy của người

dân về phát triển kinh tế nông thôn, xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân, từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, khuyến khích, động viên người dân tham gia đóng góp xây dựng xã NTM nâng cao. Bộ máy tổ chức hoạt động xây dựng NTM ở xã, thôn được kiện toàn và hoàn thiện, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Bên cạnh kết quả đạt được còn một số tồn tại hạn chế như: Việc triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao ở một số thôn còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Kế hoạch của xã. Kinh tế trên địa bàn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, nhưng còn manh mún; việc hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn còn ít, sản phẩm có bao bì nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và sản phẩm OCOP còn ở mức độ chưa cao. Thu nhập từ sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định, còn phụ thuộc vào mùa vụ, thời tiết, dịch bệnh... Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Công tác tuyên truyền tuy đã được triển khai nhưng chưa đạt được hiệu ứng tốt, một số chính sách chuyển tải đến người dân còn chậm; nhận thức của một số người dân và một số cán bộ, đảng viên về xây dựng xã NTM nâng cao còn chưa đầy đủ, ý thức thực hiện chưa cao nên bước đầu còn gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành cũng như tổ chức thực hiện. Việc vận động người dân duy trì thường xuyên công tác chỉnh trang nhà ở, vườn hộ gia đình, đường giao thông, công trình công cộng và vệ sinh môi trường ở một số thôn chưa được duy trì thường xuyên. Việc huy động nguồn lực của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới bước đầu còn khó khăn.

Để phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới. Đảng ủy, UBND xã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như sau:

1. Đảng ủy - UBND xã tiếp tục tập trung chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đã đạt được. Tổ chức rà soát các nội dung các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của thủ tướng chính phủ quy định về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời tiếp tục chỉ đạo 5 thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Hàng năm thường xuyên duy tu, bảo trì, nâng cấp các tuyến đường xã, đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm và các công trình văn hóa. Tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các HTX, các mô hình sản xuất theo quy trình VietGap, tem truy xuất nguồn gốc và có định hướng

đề các HTX, các mô hình của người dân thực hiện có hiệu quả; Tiếp tục quan tâm đến công tác lao động - việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Phát động các phong trào thi đua và nâng cao chất lượng Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Duy trì thực hiện tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cơ sở nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Phấn đấu hàng năm xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đồng thời rà soát lại các quy hoạch đề đồng bộ, định hướng cụ thể cho đầu tư phát triển nâng cao các tiêu chí NTM phấn đấu sớm tiệm cận các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trong tương lai gần.

2. Tiếp tục tập trung cao công tác tuyên truyền duy trì các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; trọng tâm tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay; đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để người dân hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích thiết thực của việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhằm huy động tối đa sự tham gia đóng góp cả về trí tuệ, công sức và nguồn lực của người dân.

3. Bám sát các tiêu chí, tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng phương án, dự toán, kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách cụ thể, sát thực tế; tổ chức thực hiện bài bản, quyết liệt, khơi dậy, phát huy được sức dân cao nhất, đảm bảo phát triển hài hòa giữa 3 trụ cột "kinh tế, xã hội và môi trường". Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất VietGAP tạo sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, có truy xuất nguồn gốc, được đầu tư hạ tầng kỹ thuật sản xuất đồng bộ; vận động nhân dân đầu tư kinh phí phát triển, mở rộng các mô hình sản xuất. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hệ thống giao thông đồng bộ, rà soát lại việc thực hiện tiêu chí quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật, quản lý sử dụng hiệu quả quy hoạch xây dựng theo phương châm nhà nhà kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, xã kiểu mẫu, gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại đảm bảo cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường nông thôn; hướng dẫn, động viên nhân dân thực hiện tốt việc phân loại rác thải sinh hoạt ngay tại hộ gia đình.

4. Đảng uỷ, UBND xã, MTTQ phải luôn đồng hành với thôn, nhân dân trong quá trình thực hiện, có phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, đoàn thể theo từng nội dung, tiêu chí, lộ trình kế hoạch, giải pháp cụ thể để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ cơ sở, người dân, cộng đồng; giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, cần tổ chức tham quan thực tế giữa các địa phương nhằm rút ra bài học và tạo động lực lớn.

5. Chúng ta xác định chương trình xây dựng nông thôn mới là quá trình lâu dài, liên tục, không có điểm dừng, không có kết thúc. Do vậy, việc xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới cần có sự chọn lựa, đi vào thực chất, không nên vì số lượng, thành tích, phong trào. Khi thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đòi hỏi phải tiếp tục đầu tư kinh phí do vậy cần có kế hoạch, lộ trình tạo nguồn vốn cũng như tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để thực hiện.

6. Luôn giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện tốt nội quy, quy ước thôn về trật tự, an ninh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, duy trì các mô hình cộng đồng tự quản bảo vệ an ninh, trật tự xã hội ở thôn, xóm.

Trên đây là báo cáo tham luận Nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới./.

Ủy ban nhân dân xã trân trọng báo cáo!

Kinh nghiệm tổ chức thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu *UBND xã Tân Hưng*

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn với nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và toàn xã hội. Bằng quyết tâm cao trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Tân Hưng đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Những nỗ lực, thành tựu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã nhà đã được UBND tỉnh Bắc Giang quyết định công nhận xã Tân Hưng đạt chuẩn nông thôn tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 20/10/2015. Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí NTM; năm 2022 xã Tân Hưng được UBND tỉnh Bắc Giang công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 28/12/2022. Với quan điểm chỉ đạo xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu không có điểm kết thúc vì vậy năm 2023, Tân Hưng tiếp tục đăng ký với UBND huyện để xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực giáo dục, đồng thời nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Quyết định số 318, 319 ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. UBND xã tổ chức thực hiện cụ thể.

Công tác lãnh, chỉ đạo

Đảng ủy- UBND xã luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển, nâng cao và không ngừng cải thiện đời sống nhân. Từ đó đã tập trung cao vào các nội dung trọng tâm, đi vào chiều sâu, chất lượng nhằm góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và sản xuất của người dân, xây dựng nông thôn mới theo hướng thiết hiệu quả bền vững.

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện, Đảng ủy xã Tân Hưng đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về việc lãnh đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; NTM kiểu mẫu. UBND xã xây dựng Kế hoạch; ban hành Quyết định kiện toàn Ban quản lý xây dựng thôn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu về giáo dục, gắn với thực hiện các tiêu chí đô thị loại 5, giai đoạn 2021- 2025 đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách các lĩnh vực theo tiêu chí. Kiện toàn Ban phát triển các thôn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình kế hoạch đã xây dựng.

Tập trung chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng nông thôn mới bền vững, trọng tâm đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngành

nghe giải quyết việc làm, ứng dụng KHKT vào sản xuất; xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, thủy lợi đồng bộ theo hướng chuẩn đô thị; đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường lớp học, nhà văn hóa các thôn, mở rộng và đưa hệ thống xử lý rác thải vào hoạt động. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, trong đó công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh đường làng ngõ xóm tạo cảnh quan nông thôn theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp. Cùng sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của người dân về sức người, sức của; công tác tổ chức thực hiện xây dựng tạo nên một thể thống nhất, đoàn kết trong xây dựng nông thôn mới.

Từ đó quá trình triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; kiểu mẫu đã đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Các tiêu chí nông thôn mới nâng cao tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng, trong đó đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng trường lớp học; mở rộng hệ thống đường giao thông nông thôn, chỉnh trang cơ sở vật chất văn hóa và cảnh quan môi trường.

Từ năm 2021 đến nay địa phương đã tập trung cao trong công tác phối hợp GPMB các dự án về phát triển xã hội, dự án đấu giá quyền sử dụng đất để thu ngân sách đầu tư hạ tầng cơ sở (tổng diện tích thu hồi gần 200 ha), đồng thời tranh thủ huy động nhiều nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên và nguồn kinh phí xã hội hóa của các tập thể, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp, nguồn kinh phí đối ứng của nhân dân và ngân sách xã để chi đầu tư xây dựng các công trình; bên cạnh đó quá trình thực hiện đã làm tốt công tác vận động người dân hiến trên 40,000m² đất ở, đất nông nghiệp và tháo dỡ trên 3.000 m tường bao các công trình phụ trợ để mở rộng 27,8 km đường trục xã, trục thôn, đã tổ chức cứng hóa, nhựa hóa được 8,6 km đường bề mặt rộng 7,5m; 19,2km đường bề mặt rộng 3,5m – 5,5m; xây mới nhà làm việc công an xã, 02 nhà văn hóa thôn; sửa chữa và chỉnh trang khuôn viên 13 nhà văn hóa thôn, lắp mới lò đốt rác công suất lớn và mở rộng bãi rác thải tập trung lên trên 6 ha; nâng cấp, xây mới 24 phòng học, nhà hiệu bộ; nhà đa năng, các công trình phụ trợ, trường MN và Tiểu Học để đạt trường chuẩn mức độ 2, chỉnh trang khu trung tâm văn hóa, thể thao của xã với tổng kinh phí xây dựng các công trình trên 150 tỉ đồng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân và bước đầu thúc đẩy phát triển KT-XH của địa phương.

Bài học kinh nghiệm

1. Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành và sự nỗ lực không ngừng của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc tích cực của toàn dân trong xã đồng thời phát huy tốt vai trò chủ thể của người dân, luôn chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, giải pháp sáng tạo để người dân hiểu rõ lợi ích của việc xây dựng nông thôn mới.

2. Phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, thực hiện tốt công giám sát cộng đồng. Làm tốt công xã hội hóa nguồn kinh phí, vận động hiến đất để thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3. Thường xuyên kiểm tra, kiểm đếm kết quả thực hiện các tiêu chí, thực hiện nghiêm việc công khai dân chủ ở cơ sở; trú trọng công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích, tiêu biểu trong quá trình thực hiện.

Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tiếp tục nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo ANCT-TTATXH. Thường xuyên phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới để nhân ra diện rộng. Tập trung hoàn thành các nội dung, tiêu chí theo kế hoạch, xác định một số nội dung trọng tâm đó là: Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng bền vững, đẩy nhanh thực hiện các tiêu chí đô thị loại 5, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia ở cả 3 bậc học, phấn đấu trường THCS đạt chuẩn mức độ 2 vào năm 2025.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Ban phát triển các thôn theo hướng bổ sung cán bộ có năng lực, tâm huyết, chuyên nghiệp để nâng cao năng lực và hiệu quả tham mưu góp phần nâng cao kết quả, chất lượng xây dựng nông thôn mới của xã trong giai đoạn tiếp theo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới theo từng nội dung công việc, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình (bao gồm nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác). Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới.

Chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

UBND xã Thái Đào

Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý!

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Được chủ trì cho phép phát biểu tham luận tại Hội nghị, thay mặt cho cán bộ nhân dân xã Thái Đào tôi xin gửi tới quý vị đại biểu cùng toàn thể Hội nghị lời chào kính trọng, lời chúc sức khỏe đầu xuân năm mới. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Về tham dự Hội nghị, tôi xin được phát biểu tham luận về nội dung: *“Chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu”*.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Thái Đào là xã nằm ở phía Nam của huyện Lạng Giang, xã có 14 thôn, có tổng số 2.715 hộ với 10.575 nhân khẩu. Trên địa bàn có 01 họ đạo Công giáo thôn Cống với khoảng 315 giáo dân, năm 2023 thu nhập bình quân đầu người 64,2 triệu đồng/người/năm.

Đảng ủy, UBND xã nhận thức quan điểm thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, xây dựng nông thôn mới hướng tới phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ hàng đầu để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, với quyết tâm chính trị cao, xã Thái Đào đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, đề ra những phương châm đúng đắn và hành động để triển khai thực hiện có hiệu quả, thiết thực. Với những nỗ lực, thành tựu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, xã Thái Đào được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang ra quyết định công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023.

Xã Thái Đào bắt tay vào công cuộc xây dựng Nông thôn mới với điểm xuất phát thấp. Mặc dù mỗi năm đều có sự tập trung nhất định và kết quả tăng thêm đáng kể, tuy nhiên với khối lượng công việc lớn, hệ thống đường giao thông dài, dân cư phân bố tương đối rộng, đến năm 2019 Thái Đào đạt chuẩn xã nông thôn mới. Tuy đạt chuẩn Nông thôn mới chậm so với các xã trong toàn huyện, nhưng các tiêu chí của xã Thái Đào đều được xây dựng mang tính bền vững, tạo tiền đề cho việc tiến lên xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao ngay sau khi đạt chuẩn. Từ đó đến nay, cán bộ và nhân dân xã nhà tiếp tục củng cố, giữ chuẩn, nâng chuẩn các tiêu chí, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới, đời sống văn hóa, vật chất

và tinh thần của người dân được nâng cao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện về chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu. BCD xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện 19/19 tiêu chí xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao. Huy động tối đa mọi nguồn lực đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất, các công trình tập thể. Ban chỉ đạo xã tổ chức giao ban đến toàn thể thành viên ban chỉ đạo XD NTM và các đồng chí bí thư chi bộ, trưởng thôn 1 tháng ít nhất 1 lần, để rà soát nắm bắt tiến độ thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch thời gian tới theo từng nội dung công việc của từng tiêu chí. Đánh giá những việc đã làm được, những tồn tại, khó khăn để có hướng chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả. Thành viên Ban chỉ đạo NTM xã, cán bộ phụ trách tiêu chí thường xuyên bám sát tại các thôn, xóm, hộ dân để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện từng nội dung cụ thể, chịu trách nhiệm kết quả về tiêu chí mình phụ trách.

Tận dụng các chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện, BCD xã Thái Đào chú trọng vận động, tuyên truyền người dân góp công góp của, tự nguyện hiến đất làm đường giao thông, xây các công trình văn hóa các thôn kết quả: Toàn xã đã huy động được trên 500 ngày công, cứng hóa được thêm 2,2 km đường trục xã; cứng hóa được thêm 9,98km đường trục thôn; Lắp đặt đường điện thấp sáng 3,2km. Có 46 hộ gia đình ở các thôn đã tự nguyện hiến đất làm đường được 2.615,5m². Đã xây mới được 02 nhà văn hoá thôn mỗi công trình trị giá trên 1,3 tỷ đồng, bình quân mỗi nhân khẩu đóng góp từ 1,2 - 2 triệu đồng; cải tạo, nâng cấp được 6 nhà văn hoá thôn (Hạng mục nhà vệ sinh). Các thôn thực hiện mua sắm các thiết chế, thiết bị của nhà văn hoá, dụng cụ tập TDTT và đóng góp trên 0,75 tỷ đồng góp phần thực hiện nâng cao tiêu chí số 6 về văn hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân có nơi vui chơi, giải trí và sinh hoạt cộng đồng.

Tích cực nhân rộng mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả như Mô hình trồng lúa chất lượng cao, mô hình chăn nuôi thủy sản, mô hình sản xuất hoa lay ơn truyền thống với diện tích 10 ha tại thôn Then đã được ứng dụng tiến bộ khoa học tiên tiến vào sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện đề án Phân loại và xử lý rác thải có hiệu quả thông qua việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đồng thời kiểm tra, giám sát, nhắc nhở nhân dân, dần tạo nên ý thức thói quen sinh hoạt cho mỗi người dân. Rác thải tại nguồn phân loại và xử lý đúng cách. Quan tâm xử lý nước thải sinh hoạt, tùy mức độ phát thải của từng hộ để lựa chọn hình thức xử lý phù hợp. Tuyên

truyền đến mọi người dân chú trọng đến việc chỉnh trang, làm đẹp môi trường cảnh quan xanh sạch đẹp.

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Trong quá trình tổ chức thực hiện, từ thực tiễn trong công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, địa phương rút ra một số bài học kinh nghiệm, cụ thể như sau:

Một là: Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ dân và từng người dân bằng nhiều hình thức, phong phú, thiết thực để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Đài truyền thanh xã tăng cường tin, bài, thời lượng phát thanh tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm đưa thông tin kịp thời đến với người dân; Tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, không có tệ nạn; Tích cực đóng góp (tiền, ngày công lao động, hiến đất, vật tư...) để thực hiện có hiệu quả, xác định rõ các phần việc phải chủ động tổ chức phát động cho nhân dân tự làm để từ đó có định hướng tập trung tuyên truyền, vận động có trọng tâm, mang lại hiệu quả thiết thực.

Hai là: Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đặt ra mục tiêu cụ thể theo lộ trình thời gian, có trọng tâm, trọng điểm để triển khai thực hiện. Ban hành Quy chế làm việc, gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung của từng tiêu chí và phụ trách từng địa bàn thôn.

Ba là: Thực hiện việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ; thực hiện tốt quy chế dân chủ, vận động nhân dân tham gia cùng cấp ủy đảng, chính quyền, chủ dự án để tăng cường giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị xã hội ở nông thôn. Ban Chỉ đạo xây dựng NTM, Ban Quản lý xã phải thường xuyên duy trì giao ban, đánh giá tiến độ thực hiện, kiểm điểm nhiệm vụ đã giao đối với từng thành viên và các tổ chức đoàn thể, các Ban Phát triển thôn; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, biểu dương kịp thời cho tổ chức, cá nhân tiêu biểu để tạo hiệu ứng tích cực, khuyến khích, thúc đẩy phong trào xây dựng NTM tại địa phương.

Bốn là: Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, do đó mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên là người tiên phong gương mẫu trong quá trình tham gia. Tập trung huy động sức dân, tuyên truyền toàn dân tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương bằng những việc làm cụ thể.

Kính thưa quý vị đại biểu.

Nhằm tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, UBND xã Thái Đào đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu như sau:

1. Tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển nền nông nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa với sản phẩm đa dạng phù hợp với địa phương. Tập trung thu hút mọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh, huyện, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề, giảm nghèo bền vững; chuyển dịch cơ cấu lao động sang lĩnh vực phi nông nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhằm tăng nhanh thu nhập cho cư dân nông thôn.

2. Đẩy mạnh thu ngân sách trên địa bàn, nhất là thu phí, lệ phí, thu tiền sử dụng đất; triệt để tiết kiệm chi, chống lãng phí, nhất là chi thường xuyên. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội đồng bộ, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án chuyển tiếp và thi công các dự án mới theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2022-2025. Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để duy tu các tuyến đường giao thông nông thôn.

3. Thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, các chính sách khác có liên quan theo hướng bám sát Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thực hiện “*Ngày chủ nhật xanh*”, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường. Duy trì thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải theo theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/2/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn, có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, nâng cao chất lượng CCHC, dịch vụ công. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư; nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở. Nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã; phấn đấu và giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Trên đây là một số kinh nghiệm trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới xã Thái Đào. Một lần nữa xin kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu cùng các đồng chí, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn.

